

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104093672 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/07/2025)

viettel
post

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 53/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 5 năm 2026)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Vietcap

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC PHỤ LỤC CỦA BẢN CÁO BẠCH SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (Viettel Post)

Trụ sở chính: Số 2 Ngõ 15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 19008095

Email: hoidongquantri@viettelpost.com.vn

Website: www.viettelpost.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Lê Công Phú

Chức vụ tại Tổ chức phát hành: Thư ký Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0962.683.130

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6262 6999 Fax: (84-24) 6278 2688

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104093672 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/07/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	51.148.878 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	511.488.780.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)



Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, P. Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 2688 Fax: (84-24) 6262 6999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, P. Giảng Võ, Tp. Hà Nội.

Số điện thoại: (84.24) 7105 0000

Số fax: (84.24) 6288 5678

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023:

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, P. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Số điện thoại: (84.24) 3824 1990

Số fax: (84.24) 3825 3973

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. Tổ chức phát hành	4
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro về đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng	12
6. Rủi ro quản trị công ty.....	14
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành (và cơ cấu trong Tập đoàn Viettel).....	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	27
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	30
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	33
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	39
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	39
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	39
10. Hoạt động kinh doanh	40
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh	40
10.2. Tài sản	50
10.3. Thị trường hoạt động	51

10.4.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính	52
10.5.	Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	56
10.6.	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn	61
10.7.	Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành	62
10.8.	Hoạt động marketing	65
10.9.	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	65
10.10.	Chính sách nghiên cứu và phát triển	65
10.11.	Chiến lược kinh doanh	67
11.	Chính sách đối với người lao động	68
12.	Chính sách cổ tức	71
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	71
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	71
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	74
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	75
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	75
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	75
2.	Tình hình tài chính	78
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	92
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	94
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	96
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	96
2.	Thông tin về cổ đông lớn	96
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng	105
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	127
1.	Loại cổ phiếu	127

2	Mệnh giá cổ phiếu	127
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	127
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	127
5.	Giá chào bán dự kiến:.....	127
6.	Phương pháp tính giá	127
7.	Phương thức phân phối.....	127
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	128
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	129
10.	Phương thức thực hiện quyền	130
11.	Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	130
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	130
13.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 131	
14.	Hủy bỏ đợt chào bán.....	131
15.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	131
16.	Các loại thuế có liên quan.....	132
17.	Thông tin về các cam kết.....	133
18.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	133
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	134
1.	Mục đích chào bán	134
2.	Phương án khả thi.....	134
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	139
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	142
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	145
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	146
XII.	PHỤ LỤC	146

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

- Ông Nguyễn Việt Dũng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông Phùng Văn Cường Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Bình Minh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông Nguyễn Quang Bảo Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Theo Quyết định số 74/2025/QĐ.TGD/VIETCAP ngày 27/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 230103-ĐT/2025/VTPost-VIETCAP/TV 2025 ngày 03 tháng 02 năm 2025 với Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel cung cấp.



II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các vấn đề cần quan tâm nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định mua cổ phần.

Việc một hoặc nhiều rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, kết quả hoạt động, giá cổ phiếu của Viettel Post. Những vấn đề không chắc chắn khác mà Viettel Post hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào cổ phiếu VTP của Viettel Post.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế đạt 5,05%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp 0,46 điểm phần trăm; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% đóng góp 3,25 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%.

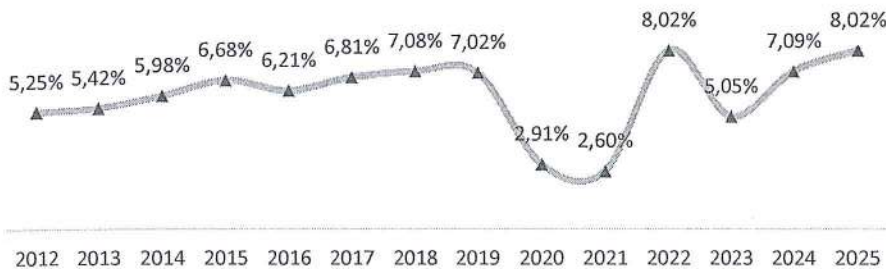
Tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, quý sau cao hơn quý trước. Cụ thể, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2012 - 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Trong nửa đầu năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động và thách thức phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của các ngành và lĩnh vực kinh tế. Rủi ro từ chính sách

thuế quan gia tăng khi nhiều quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ, khiến thương mại quốc tế chậm lại. Đồng thời, xung đột địa chính trị như chiến tranh Nga – Ukraine và Israel – Iran tiếp tục làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu. Cụ thể, trong Quý I/2025, Hoa Kỳ áp dụng mức thuế nhập khẩu toàn diện – 10% cho tất cả hàng hóa, riêng Trung Quốc bị áp thêm 34%, trong khi khối liên minh Châu Âu (EU), Nhật Bản và Hàn Quốc chịu mức thuế từ 25% trở lên. Điều này khiến kinh tế toàn cầu biến động, với dự báo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) về tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu giảm còn 2,3% trong tháng 4/2025. Tuy nhiên, kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi nhẹ trong đầu Quý III/2025, nhờ chuyển biến tích cực trong đàm phán thương mại và gia tăng giao thương giữa các quốc gia.

Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP vẫn ở mức cao bất chấp khó khăn bên ngoài. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng 8,02% so với cùng kỳ 2024 - vượt mục tiêu đề ra và cao hơn đáng kể so với mức bình quân toàn cầu. Trong mức tăng chung đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,3% vào mức tăng GDP), công nghiệp và xây dựng tăng 8,95% (đóng góp 43,62%), khu vực dịch vụ tăng 8,62% (đóng góp 51,08%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 cũng duy trì đà tăng trưởng tích cực đạt 7.008 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước, phản ánh nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi.

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2025



Nguồn: Tổng cục thống kê

Nền kinh tế khi đi vào quỹ đạo tăng trưởng ổn định sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như cho Viettel Post nói riêng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động tiêu cực đến tốc độ phát triển và dòng tiền của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Viettel Post.

Theo đó, Viettel Post không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm chắc chắn nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo. Sự suy thoái của nền kinh tế chắc chắn sẽ dẫn tới những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Viettel Post. Tuy nhiên, Viettel Post cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn đến từ các yếu tố kinh tế vĩ mô, xây dựng và triển khai các biện pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả.

4.010
CỔ
CƠ
BƯU
CHÍNH
VIỆT
NAM
P

Bên cạnh đó, Viettel Post cũng cam kết không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao vị thế của mình trong lĩnh vực bưu chính chuyên phát.

1.2 Lạm phát

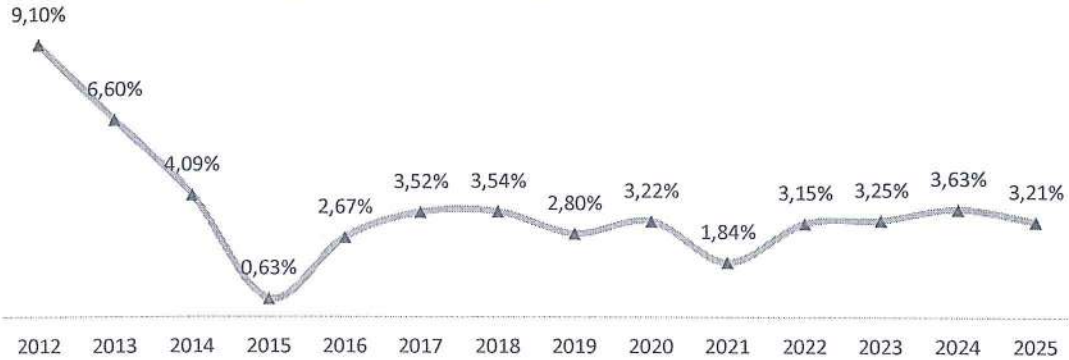
Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Viettel Post nói riêng. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong giai đoạn 2020 – 2024 đã thành công ở mức dưới 4%, (3,23% năm 2020, 1,84% trong năm 2021, sau đó tăng lên 3,15% năm 2022, 3,25% trong năm 2023 và 3,63% trong năm 2024).

Dựa vào số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả nước trong năm 2025 tăng 3,31%, đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% theo Nghị quyết số 226/NQ-QP ngày 05/08/2025 của Chính phủ. Việc duy trì mức lạm phát hợp lý trong khi kinh tế vẫn tăng trưởng cho thấy hiệu quả của các chính sách điều hành vĩ mô bởi Chính phủ, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai kịp thời các giải pháp nhằm giảm áp lực lạm phát. Một trong những điểm sáng chính sách là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị, với định hướng tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Theo đó, Nhà nước đã ban hành hàng loạt chính sách hỗ trợ như: Gói hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tiên phong; Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập; Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực quan trọng như đất đai, vốn và nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, Luật Thuế Giá trị gia tăng có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 đã góp phần trực tiếp vào việc giảm áp lực giá cả. Theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ, mức thuế VAT giảm từ 10% xuống còn 8% đối với phần lớn hàng hóa và dịch vụ, ngoại trừ một số lĩnh vực đặc thù như viễn thông, tài chính – ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và kinh doanh bất động sản. Những chính sách đồng bộ này không chỉ thúc đẩy tiêu dùng nội địa mà còn góp phần kiểm soát lạm phát.

Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát năm 2026 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức trong bối cảnh có nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá. Cụ thể như: (i) Giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao do bị ảnh hưởng bởi căng thẳng địa chính trị, bảo hộ thương mại, Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên; (ii) thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, các chi phí thực hiện vào giá dịch vụ y tế và học phí giáo dục sẽ tác động làm tăng CPI; (iii) mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026 sẽ tạo thêm sức ép lên giá cả, do tăng trưởng kinh tế cao đồng nghĩa với tổng cầu, bao gồm đầu tư và tiêu dùng, đều phải tăng mạnh; (iv) tỷ giá được dự báo sẽ tiếp tục tác

động lên CPI trong năm 2026 đến từ việc đẩy mạnh đầu tư và tiêu dùng, kéo theo nhập khẩu tăng trong khi tăng trưởng xuất khẩu năm 2026 có thể gặp thách thức do kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và (v) Các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công của Chính phủ, dịch vụ du lịch... dự kiến sẽ gây áp lực lên mặt bằng giá trong năm 2026.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2025



Nguồn: Tổng cục thống kê

Đối với một Công ty hoạt động trong lĩnh vực logistics, chuyển phát như Viettel Post, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí vận chuyển, xăng dầu, nhân sự, đầu tư hạ tầng máy móc, văn phòng, v.v... Ngoài ra, chỉ số lạm phát có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Viettel Post thông qua tác động tới nhu cầu chi tiêu mua sắm của người dân, do đó khi lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

1.3 Lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn, lợi nhuận và kế hoạch mở rộng của Công ty. Khi lãi suất tăng cao, chi phí vay vốn tăng khiến lợi nhuận bị bào mòn và Công ty phải cân nhắc lại kế hoạch đầu tư, mở rộng kinh doanh. Ngược lại, khi lãi suất giảm, Công ty giảm bớt gánh nặng lãi vay, có điều kiện để vay vốn mở rộng hoạt động. Bên cạnh đó, biến động lãi suất cũng kéo theo các rủi ro tài chính như rủi ro tái cấp vốn, rủi ro giảm giá tài sản có thu nhập cố định (các khoản tiền gửi ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp) và rủi ro kỳ hạn do mất cân đối tài sản - nguồn vốn.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bốn lần điều chỉnh giảm lãi suất từ 0,5% đến 2,0%/năm nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất toàn cầu tăng cao. Cụ thể, NHNN giảm 1,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu, đồng thời giảm 2,0%/năm lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ. Lãi suất tối đa tiền gửi bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 6 tháng được giảm từ 0,5% đến 1,25%/năm, và lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm.

Bước sang năm 2024 và trong 9 tháng đầu năm 2025, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành gồm 3,0%/năm đối với lãi suất tái chiết khấu và 4,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, tính đến cuối tháng 9 năm 2025, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế vượt 17,4 triệu tỷ đồng, tăng 13,4% so với cuối năm 2024. Một số lĩnh vực ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng, như công nghiệp hỗ trợ tăng 23,4%, trong khi các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 25,14% so với cuối năm 2024. Việc giảm lãi suất huy động sẽ giảm gánh nặng lãi vay và qua đó tác động tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

Để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng kết hợp vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng dư nợ vay phải trả hợp nhất đạt 1.850,8 tỷ đồng, chỉ chiếm 24,6% tổng tài sản. Trong đó, 73,7% tổng nợ của Công ty là vay từ nợ thuê tài chính ngắn hạn với mức lãi suất từ 4% đến 6%/năm, phản ánh tình hình tài chính ổn định, không phụ thuộc vào nợ vay dài hạn của Công ty.

Mặc dù vậy, việc giám sát chặt chẽ biến động lãi suất, phân tích kỹ lưỡng các rủi ro tài chính và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó là yếu tố then chốt để giữ vững sự ổn định tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hành lang pháp lý với dịch vụ thu hộ đang trong quá trình hoàn thiện

Hoạt động chuyển phát hàng hóa của Viettel Post thường đi kèm với các dịch vụ giao hàng thu tiền, thu hộ, chi hộ. Tuy nhiên, hiện Nhà nước vẫn chưa có văn bản pháp lý rõ ràng đối với các dịch vụ này để các doanh nghiệp bưu chính tiếp cận, cung cấp dịch vụ một cách chính thống. Ngoài ra, trong mảng dịch vụ bưu chính công ích, chỉ có một đơn vị được phép phục vụ là VNPost; hệ thống văn bản pháp lý xây dựng hạ tầng bưu chính dùng chung quốc gia cũng còn chưa được xây dựng.

Các rủi ro khác về pháp luật

Hoạt động của Viettel Post chịu sự tác động của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế và các văn bản dưới luật liên quan khác. Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Viettel Post sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Viettel Post. Môi trường pháp lý có thể thay đổi theo thời gian (sửa đổi luật, ban hành nghị định mới, chính sách thuế thay đổi,...), nếu Công ty không kịp thời nắm bắt và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp sẽ dẫn đến các rủi ro như bị phạt hành chính, đình chỉ các điểm kinh doanh, hoặc thiệt hại uy tín của doanh nghiệp trên thị trường

3. Rủi ro đặc thù

Cạnh tranh ngày một gia tăng trong lĩnh vực chuyển phát, kho vận

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng rất mạnh từ 63 doanh nghiệp trong năm 2012 lên gần 750 doanh nghiệp tính đến cuối năm 2024. Con số này chưa bao gồm các đơn vị giao hàng nội bộ của các sàn thương mại điện tử, dịch vụ xe ôm công nghệ và các cá nhân tự phát. Sự xuất hiện ngày càng nhiều đơn vị chuyển phát trên thị trường dẫn tới cạnh tranh rất lớn về chất lượng dịch vụ và giá cả để giành thị phần.

Với nhóm các công ty chuyển phát truyền thống, các đơn vị cạnh tranh đều tích cực đầu tư hệ thống kho bãi và dây chuyền chia chọn tự động để nâng cao năng suất và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Với nhóm các công ty thương mại điện tử, các đối thủ có xu hướng tham gia sâu hơn vào hoạt động kho-vận bằng việc đầu tư phát triển hệ thống kho, trung tâm chia chọn tự động. Các nền tảng mạng xã hội đã liên kết với công ty vận tải, công ty gọi xe và giao hàng trực tuyến để đáp ứng nhu cầu giao nhận hàng ngay sau khi mua. Lazada Express và TikiNow đưa ra dịch vụ giao hàng hỏa tốc, Shopee và Sendo hợp tác với Grab để cung cấp dịch vụ.

Công nghệ cũng là yếu tố không thể bỏ qua trong thị trường chuyển phát khi tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong ngành đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ để cạnh tranh giành khách hàng. Cụ thể, các công ty chuyển phát nhanh đã áp dụng công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý kho thông minh, ứng dụng di động, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hoá quy trình vận chuyển, giảm thời gian giao hàng, tăng tỷ lệ giao hàng thành công. Nhiều đơn vị chuyển phát nhanh cũng áp dụng công nghệ vào mã hóa thông tin khách hàng dưới dạng mã vạch thông minh (barcode), đồng bộ, lưu trữ trên điện toán đám mây (Cloud computing) nhằm đảm bảo độ chính xác, bảo mật thông tin, đồng thời rút ngắn tối đa thời gian xử lý đơn hàng ngay từ khâu đầu tiên trong quy trình. Không những vậy, các đơn vị chuyển phát nhanh còn chủ động tạo sự thuận lợi cho tam giác người bán - shipper - người mua khi giúp tinh giản quy trình thanh toán qua việc quét mã QR động trên thiết bị điện thoại của shipper. Mọi thông tin chi tiết về đơn hàng như loại hàng hóa, số tiền cần thanh toán sẽ tự động hiển thị mà không cần nhập thủ công.

Qua những phân tích trên, có thể thấy Công ty hiện đối mặt với sự cạnh tranh rất mạnh mẽ từ các đối thủ cạnh tranh đang ngày càng chuyển dịch theo hướng chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh không chỉ đến từ giá bán mà còn ở chất lượng dịch vụ, tốc độ giao hàng, trải nghiệm sử dụng dịch vụ và khả năng cá nhân hóa theo nhu cầu khách hàng. Trước bối cảnh đó, nếu Công ty không có chiến lược, định hướng kinh doanh và kế hoạch triển khai các chiến lược đó một cách đúng đắn, kịp thời để bắt kịp theo xu thế phát triển của ngành sẽ có nguy cơ bị tụt hậu và đào

9367
NG
TY
HÂN
HINH
TEL
HA

thải khỏi thị trường.

Rủi ro về nhân lực

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính – Chuyển phát, Logistics, Viettel Post luôn sử dụng một lượng lớn lao động để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động vận hành và cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Đồng thời, Viettel Post cũng cần tuyển dụng và giữ chân nhiều nhân sự quản lý các cấp có kinh nghiệm, chuyên môn cao trong ngành.

Rủi ro nhân sự phát sinh khi Công ty:

- Không tuyển đủ và kịp thời số lượng nhân sự mới theo kế hoạch hàng năm;
- Không tuyển đúng người (có các kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết) cho các vị trí đang trống;
- Chính sách lương thưởng, phúc lợi thiếu cạnh tranh và thiếu hấp dẫn để thu hút nhân lực và giữ chân nhân lực.

Rủi ro về hoạt động tại thị trường nước ngoài

Viettel Post hiện có 03 công ty con là Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia, Công ty TNHH VTP Myanmar và Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào, hiện đang hoạt động trong 04 lĩnh vực: Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ tại 03 thị trường Cambodia, Myanmar và Lào. Các rủi ro khi hoạt động tại các thị trường này bao gồm rủi ro về pháp luật, tỷ giá, chính sách, bên cạnh đó là các rào cản ngôn ngữ, khác biệt văn hóa, thủ tục pháp lý và thói quen của khách hàng, nhân tố con người, quy trình và hệ thống.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro liên quan đến việc chào bán

Rủi ro của đợt chào bán là rủi ro phụ thuộc vào việc các cổ đông/nhà đầu tư đăng ký và nộp đủ tiền mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần chào bán. Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Bên cạnh đó, đợt chào bán của Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành. Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói chung có nhiều biến động về mặt vĩ mô, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán.

4.2. Rủi ro liên quan đến dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 511.488.780.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới), cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị huy động (VND)	Tỷ lệ huy động (%)	Thời gian dự kiến giải ngân
I.	LĨNH VỰC CHUYÊN PHÁT	297.207.973.871	58,11%	
1.	Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026	272.607.684.835	53,30%	Trong năm 2026
2.	Dự án đầu tư máy chủ vật lý	24.600.289.036	4,81%	Trong năm 2026
II.	GÓP VỐN CHO CÔNG TY CON	100.000.000.000	19,55%	
3.	Góp vốn để tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Logistics Viettel để thực hiện dự án đầu tư phương tiện vận tải	100.000.000.000	19,55%	Trong năm 2026
III.	BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG	114.280.806.129	22,34%	
4.	Bổ sung vốn lưu động, cụ thể để thanh toán tiền lương cho người lao động	114.280.806.129	22,34%	Trong năm 2026
TỔNG		511.488.780.000	100%	

Trong các mục đích nêu trên, có 03 mục đích để thực hiện dự án bao gồm: (i) Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026, (ii) Dự án đầu tư máy chủ vật lý và (iii) Dự án đầu tư Phương tiện vận tải thông qua Công ty con của Công ty là Công ty TNHH MTV Logistics Viettel với tổng số tiền là 397.207.973.871 đồng. Do đây là các dự án đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị do Công ty tự thực hiện nên Công ty hoàn toàn chủ động trong việc ra quyết định về quy mô đầu tư, kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện dự án. Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến từ đợt chào bán, Hội đồng quản trị Công ty quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty và/hoặc (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu, thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

5.1. Pha loãng giá cổ phiếu

Trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch gần nhất của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“ngày giao dịch không hưởng quyền”), giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty giao dịch trên

sản HOSE sẽ được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P: là giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P_{t-1} : là giá bình quân gia quyền của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I: là tỷ lệ vốn tăng thêm, được xác định bằng số lượng cổ phiếu chào bán thêm / số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
- PR: là giá chào bán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng này

Ví dụ:

- Giá bình quân gia quyền của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền (P_{t-1}) là 122.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ vốn tăng thêm (I) là 0,42
- Giá chào bán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (PR) là 10.000 đồng/cổ phiếu

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty tại ngày giao dịch không hưởng quyền (P) theo giả định trên sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P = \frac{122.000 + (0,42 \times 10.000)}{1 + 0,42} = 88.873 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

(Ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích tính toán sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng theo quy định)

5.2. Pha loãng EPS

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được điều chỉnh như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần khi số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho chỉ số EPS bị suy giảm.

5.3. Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

5.4. Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu đang sở hữu tại thời điểm đó).

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty không hiệu quả, thiếu nhất quán, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho người lao động và cổ đông. Trong trường hợp HĐQT hoạt động không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là nhân tố rủi ro gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Viettel Post có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, dịch bệnh, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh ... Các sự kiện này khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Viettel Post. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Viettel Post.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành/Công ty : Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel ty/Viettel Post/VTP

Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Điều lệ : Điều lệ của Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vốn điều lệ : Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán

Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau

Cổ phiếu : Là chứng chỉ do Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel

Tập đoàn : Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)

Người có liên quan : Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Viettel Post/VTP : Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

AI : Công nghệ trí tuệ nhân tạo

BCTC : Báo cáo tài chính

BKS : Ban kiểm soát

CBNV : Cán bộ nhân viên

CNTT : Công nghệ thông tin

CTCP : Công ty cổ phần

CP : Cổ phần


CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
ĐHĐCD	Đại hội Đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	LNST trên mỗi cổ phần
FICO	Hệ thống tài chính
GCN	Giấy chứng nhận
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
LNG	Lợi nhuận gộp
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
MTV	Một thành viên
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NOC	Hệ thống điều hành tập trung
ROA	LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
Sở KH & ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Thuế GTGT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp

4093
ÔNG
NG T
PHẢI
CHÍNH
TTEL
HỒ H

TMĐT	Thương mại điện tử
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VAT	Giá trị gia tăng
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên đầy đủ	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
Tên viết tắt	VTP
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	VIETTEL POST JOINT STOCK CORPORATION
Logo công ty	
Giấy chứng nhận ĐKDN	0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18 tháng 07 năm 2025
Trụ sở chính	Số 2 Ngõ 15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	19008095
Website	www.viettelpost.com.vn
Vốn điều lệ	1.217.830.420.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	Bưu chính, Chuyên phát
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Văn Cường – Tổng Giám đốc



tàu/ngày kết nối Bắc Nam; triển khai chuyên tuyến hàng không Việt Nam – Châu Âu/Mỹ; thời gian toàn trình nội miền 23 giờ (rút ngắn 4,5 giờ so với năm 2024); thời gian toàn trình liên miền 48 giờ (rút ngắn 9 giờ so với năm 2024). Tỷ lệ tự động hóa 98%, tỷ lệ chia chọn đúng 99%.

Hệ thống logistics được mở rộng, phát triển, đầu tư công nghệ hiện đại với tổng diện tích kho bãi đạt 1.200.000 m², trong đó diện tích kinh doanh kho đạt 500.000 m²; hạ tầng mạng lưới, cơ sở vật chất và nhân lực có thể đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng lớn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia .

Với khát vọng làm chủ công nghệ, Viettel Post đã tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực trình độ cao và nền tảng công nghệ tiên tiến với hơn 300 chuyên gia/kỹ sư công nghệ thông tin (“CNTT”), hơn 500 máy chủ vật lý, hàng nghìn máy chủ ảo hóa, xây dựng 02 Trung tâm logistics với hệ thống Băng chuyền chia chọn hiện đại. Đây là hệ thống băng chuyền có khả năng chia chọn hàng nặng lên đến 50kg và hàng nhỏ trên cùng một kịch bản chia với nhiều hình dáng, bao gói khác nhau.

Hệ thống băng chuyền của Viettel Post có công suất chia chọn 42.000 bưu phẩm/1 giờ với 361 cổng chia hàng nhỏ và 41 cổng chia hàng nặng giúp tối ưu quy trình vận hành.

Trung tâm logistics của Viettel Post chính là hạ tầng logistics hoàn chỉnh, cung cấp giải pháp hoàn tất đơn hàng toàn diện cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng Thương mại điện tử, giúp khách hàng chuyển hàng rẻ hơn, an toàn hơn và nhanh hơn.

Có thể nói, với hơn 28 năm hình thành và phát triển, sự tham gia của Viettel Post tại thị trường bưu chính đã tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng và mang lại nhiều lựa chọn cho khách hàng Việt Nam.

• **Các mốc phát triển:**

Năm 2009	- 01/2009: Viettel Post chính thức cổ phần hóa theo Quyết định số 123/QĐ-BQP.
	- 03/2009: Viettel Post chính thức bán cổ phiếu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với số lượng 1.526.600 cổ phần với giá bình quân 10.171 đồng/cổ phần
	- 06/2009: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
	- 07/2009: Công ty cổ phần Bưu chính Viettel chính thức kinh doanh dịch vụ tại thị trường Cambodia.
Năm 2011	- 02/2011: Bộ thông tin và Truyền thông cấp phép chuyển phát thư Quốc tế cho Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
	- 03/2011: Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Thành phố Hồ Chí Minh.

936
IG
ITY
IÂN
HINH
TEL
HÀ N

	- 05/2011: Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội.
Năm 2012	- 04/2012: Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel với số đăng ký 0104093672 và vốn điều lệ 60 tỷ đồng.
Năm 2015	- 05/2015: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.899.541 cổ phiếu.
Năm 2016	- Viettel Post đã thực hiện cuộc bút phá thần tốc với 315 bưu cục được phát triển trong năm 2016, tương đương với số bưu cục mà Công ty mở được trong 18 năm trước đó.
Năm 2017	- 04/2017: Thành lập Công ty thành viên tại Myanmar tiếp tục khẳng định Viettel Post là doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đầu tiên và duy nhất đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
Năm 2018	- 07/2018: Tổ chức tiếp nhận nhân sự và thực hiện điều hành kinh doanh các dịch vụ từ Tổng Công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom) sang Viettel Post. Đồng thời, Viettel Post đã ra mắt ứng dụng giao hàng Viettel Post trên nền tảng website và thiết bị di động, tích hợp nhiều công nghệ đột phá đánh dấu bước chuyển mình của một doanh nghiệp truyền thống trong cuộc Cách mạng công nghệ 4.0. - 11/2018: Cổ phiếu của Viettel Post chính thức giao dịch trên sàn UpCom với mã cổ phiếu VTP.
Năm 2020	- 11/2020: Giữ vững vị trí Top 1 doanh nghiệp Logistics uy tín nhóm ngành chuyển phát nhanh.
Năm 2021	- 01/2021: Khai trương Trung tâm Logistics miền Nam tại Tp Hồ Chí Minh.
Năm 2022	- Chính thức vận hành dịch vụ E-Fulfillment. - Xây dựng hệ thống NOC để cảnh báo và điều hành các chỉ số hàng ngày đến từng đơn vị. Đồng thời, Viettel Post tiếp tục triển khai quy hoạch hạ tầng mạng lưới toàn quốc để phục vụ cho hoạt động bưu chính, chuyển phát và phát triển dịch vụ kho vận, mang đến cho khách hàng một hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh, từng bước khẳng định hình ảnh công ty chuyển phát “Nhanh nhất - Tin cậy nhất” trong mắt khách hàng. - Viettel Post vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì lần thứ hai do Nhà nước trao tặng và tiếp tục được vinh danh “Thương hiệu quốc gia” lần thứ V.

Năm 2023	<ul style="list-style-type: none">- Lĩnh vực Supply Chain có bước phát triển ấn tượng, cung cấp dịch vụ hoàn tất đơn hàng cho các khách hàng doanh nghiệp.- 12/2023: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết 1.217.830.420 cổ phiếu VTP.
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none">- 01/2024: Khai trương Tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh tại khu công nghiệp Quang Minh có mức tự động hóa cao nhất Việt Nam.- 03/2024: Mã cổ phiếu VTP chính thức niêm yết trên sàn HOSE.- 12/2024: Khai trương Công viên Logistics đầu tiên của Việt Nam tại khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn – mục tiêu trở thành cầu nối giao thương, kết nối 700 triệu dân ASEAN với thị trường 1,4 tỷ dân Trung Quốc, đồng thời nâng tầm Việt Nam thành trung tâm logistics chiến lược của khu vực ASEAN.
Năm 2025	<ul style="list-style-type: none">- 10/2025: Khởi công Trung tâm Logistics Đà Nẵng với diện tích 8,6 ha, tổng vốn đầu tư hơn 722 tỷ đồng.- 12/2025: Viettel Post khai trương Kho Ngoại quan tại Công viên Logistics Viettel. Kho được vận hành trên hệ thống quản lý kết nối trực tiếp với hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS, góp phần nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ ngay từ lần đầu và hướng tới rút ngắn thời gian hoàn tất thủ tục tại kho xuống dưới 30 phút trong điều kiện hồ sơ đầy đủ, quy trình điện tử được áp dụng

• **Các thành tựu của Viettel Post trong thời gian qua:**

Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">- Đón nhận giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Bưu chính tại Việt Nam năm 2010” do Người tiêu dùng bình chọn.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Viettel Post vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 – 2011, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none">- Viettel Post đã được lựa chọn từ 1.500 hồ sơ, đại diện cho Viettel, Viettel Post cùng 62 thương hiệu mạnh khác đã được vinh danh trong lễ công bố Thương hiệu Quốc gia – Vietnam Value 2014.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none">- Viettel Post được vinh danh trong lễ công bố Thương hiệu Quốc gia lần thứ hai.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">- Bộ Thông tin Truyền thông trao giải thưởng VICTA dành cho doanh nghiệp ứng dụng CNTT hiệu quả nhất.

	<ul style="list-style-type: none">- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với những đóng góp xuất sắc trong lao động sản xuất từ năm 2012 đến 2016.
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">- Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng năm 2018.- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.- Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- Viettel Post là Công ty Vận tải và Logistics uy tín số 1 Việt Nam 2019 – Vietnam Report.- Giải thưởng kinh doanh quốc tế IBA Stevie Award (2019):<ul style="list-style-type: none">• Giải Vàng CEO của năm trong ngành Giao thông – Vận tải.• Giải Bạc công ty của năm trong ngành Giao thông – Vận tải.• Giải Bạc sản phẩm dịch vụ tiêu biểu trong ngành vận tải: Ứng dụng Viettel Post.- Giải vàng sản phẩm công nghệ đột phá – Stevie Awards Châu Á Thái Bình Dương: Ứng dụng Viettel Post.- Giải bạc sản phẩm công nghệ tiêu biểu – IT Word Awards: Ứng dụng ViettelPost.- Danh hiệu Sao Khuê – Hiệp hội phần mềm dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa): Ứng dụng Viettel Post.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none">- Giải Nhì sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” năm 2020.- Công ty Vận tải và Logistics uy tín số 1 Việt Nam 2019-2020 – Vietnam Report.- Giải Bạc hạng mục “Công ty tăng trưởng tốt nhất” tại giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Award 2020.- Bốn kỳ liên tiếp nhận được danh hiệu Thương hiệu Quốc gia: 2014-2016-2018-2020.- Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc tại Việt Nam 2020.- Danh hiệu Sao Khuê – Hiệp hội phần mềm dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa): Ứng dụng ViettelPost và Sản vận tải đa phương thức MyGo.- Top 10 Doanh nghiệp ICT Việt Nam 2020.- Bằng khen do bộ Công thương trao tặng cho doanh nghiệp có thành tích cho hoạt động Logistics.



	<ul style="list-style-type: none">- Bằng khen do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng cho doanh nghiệp có đóng góp trong việc phòng chống dịch Covid – 19.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Award 2021:<ul style="list-style-type: none">• Giải Vàng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải.• Giải Vàng hạng mục Đội ngũ Quản lý của năm.- Giải thưởng CNTT Châu Á – Thái Bình Dương APICTA 2021.- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2021.- Giải thưởng TOP 1 Công ty uy tín ngành Logistics 2021 – VietnamReport.- TOP 10 Doanh nghiệp ICT Việt Nam 2021.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none">- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Đảng và Nhà nước trao tặng để ghi nhận những thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh từ năm 2017-2022.- Dịch vụ chuyển phát trong nước và quốc tế đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 5.- Top công ty uy tín ngành logistics nhóm chuyển phát nhanh và giao hàng chặng cuối lần thứ 4 liên tiếp do Vietnam Report công bố.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none">- Viettel Post đạt Top 10 công ty đại chúng quy mô lớn trên Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch theo bình chọn của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.- Hệ thống NOC (Network Operation Center) đạt 3 giải vàng tại giải thưởng Công nghệ lớn nhất thế giới - IT World Awards:- Viettel Post đạt 3 giải cho 3 hạng mục đề cử tại Giải thưởng Kinh doanh quốc tế Stevie Awards 2023:<ul style="list-style-type: none">• Giải Vàng hạng mục Website và ứng dụng dành cho thiết bị di động cho ứng dụng ViettelPost.• Giải Đồng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải.• Giải Đồng hạng mục Dịch vụ tiêu dùng cho Dịch vụ chăm sóc khách hàng.
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none">- Top 500 doanh nghiệp phát triển nhất Việt Nam năm 2024.- Giải thưởng chuyển đổi số 2024 – Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc với việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong quy trình vận hành.- Thương hiệu Quốc gia 2024 – Dịch vụ chuyển phát nhanh Viettel Post.

- Viettel Post đạt 3 giải cho 3 hạng mục đề cử tại Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Awards 2024:
- IT World Awards, Viettel Post đã giành được 3 giải Bạc cho 3/3 hạng mục đăng ký tham gia:
- Asian Technology Excellence Awards.
- **12/2024:** Viettel Post nhận giải thưởng “Dự án Kịp thời” với chiến dịch “Cùng Việt Nam vững bước” tại Lễ trao giải Giải thưởng hành động vì cộng đồng 2024 (Human Act Prize) ghi nhận những nỗ lực cứu trợ người dân vùng bão Yagi.

- **Trong nước:**

Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả (VIX50)

Top 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam năm 2025

Chuyển đổi số xuất sắc Việt Nam (VDA)

Top 1 công ty uy tín ngành logistics nhóm ngành chuyển phát nhanh và giao hàng chặng cuối

Năm 2025

Top 10 sản phẩm dịch vụ Tin dùng Việt Nam (Smartbox và dịch vụ vận tải)

- **Quốc tế:**

Fortune Southeast Asia 500

3 giải Vàng tại IT World Awards 2025

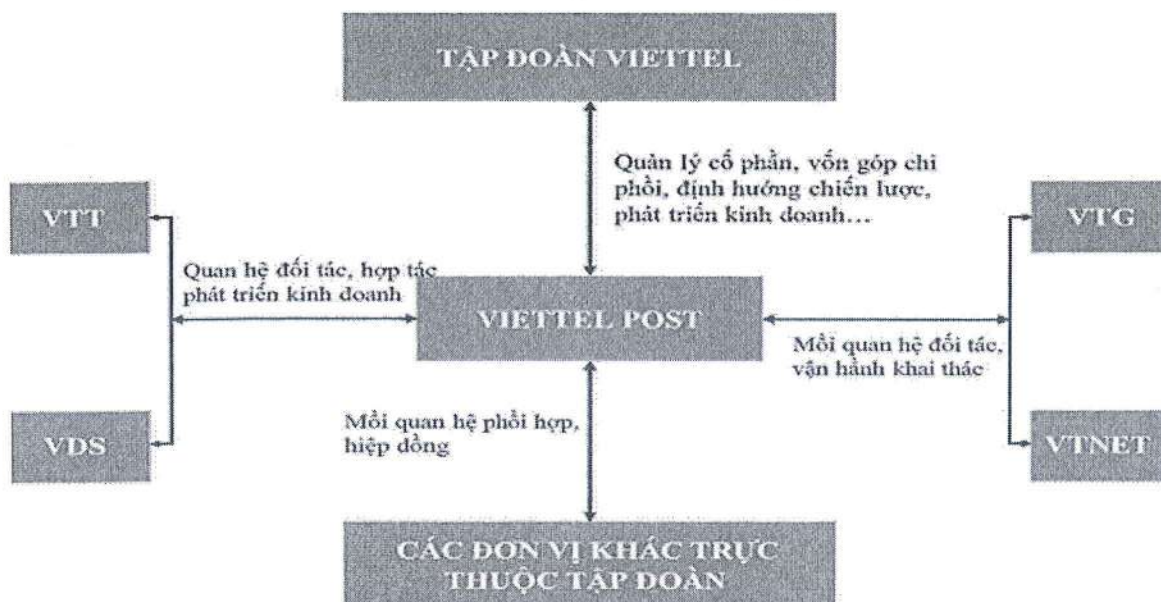
1 giải Vàng, 1 giải Bạc, 1 giải Đồng tại IBA Stevie Awards 2025

The Global Procurement and Supply Chain Awards

Chứng chỉ ISO 9001:2015; Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2022

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành (và cơ cấu trong Tập đoàn Viettel)

Hình 3: Viettel Post trong cấu trúc của Tập đoàn Viettel



Nguồn: Viettel Post

Mối quan hệ với Tập đoàn Viettel:

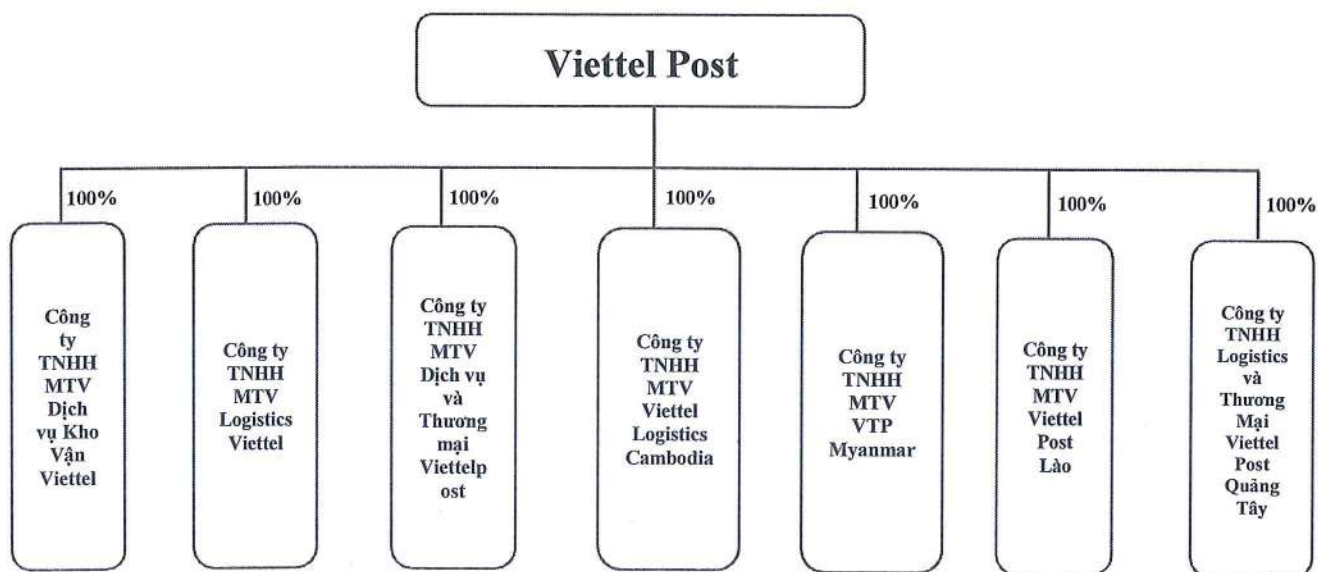
Tập đoàn Viettel quản lý cổ phần, vốn góp chi phối tại Viettel Post thông qua Người đại diện vốn của mình tại doanh nghiệp. Thông qua người đại diện, Tập đoàn sẽ tác động đến quyết định về Điều lệ Công ty, cơ cấu tổ chức, phương hướng phát triển, chiến lược kinh doanh... của Viettel Post căn cứ trên số phiếu biểu quyết mà Tập đoàn Viettel nắm giữ.

Với các đơn vị kinh doanh thuộc Tập đoàn (Tổng Công ty Viễn thông Viettel (VTT); Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel (VDS); Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư quốc tế Viettel (VTG); Tổng Công ty Mạng lưới (VTNET) và các đơn vị khác):

- + Là quan hệ đối tác hợp tác vận hành kênh Cửa hàng, điểm bán, kho vật tư, kho hàng hóa và phát triển kênh bán, bán chéo sản phẩm, gìn giữ khách hàng.
- + Với các đơn vị khác trực thuộc Tập đoàn: Là quan hệ phối hợp, hiệp đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Viettel Post

1936
 NG
 G TY
 HÂN
 HÍNH
 TEL
 HÀ N



Nguồn: Viettel Post

Hiện tại, Viettel Post có 07 công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ, bao gồm:

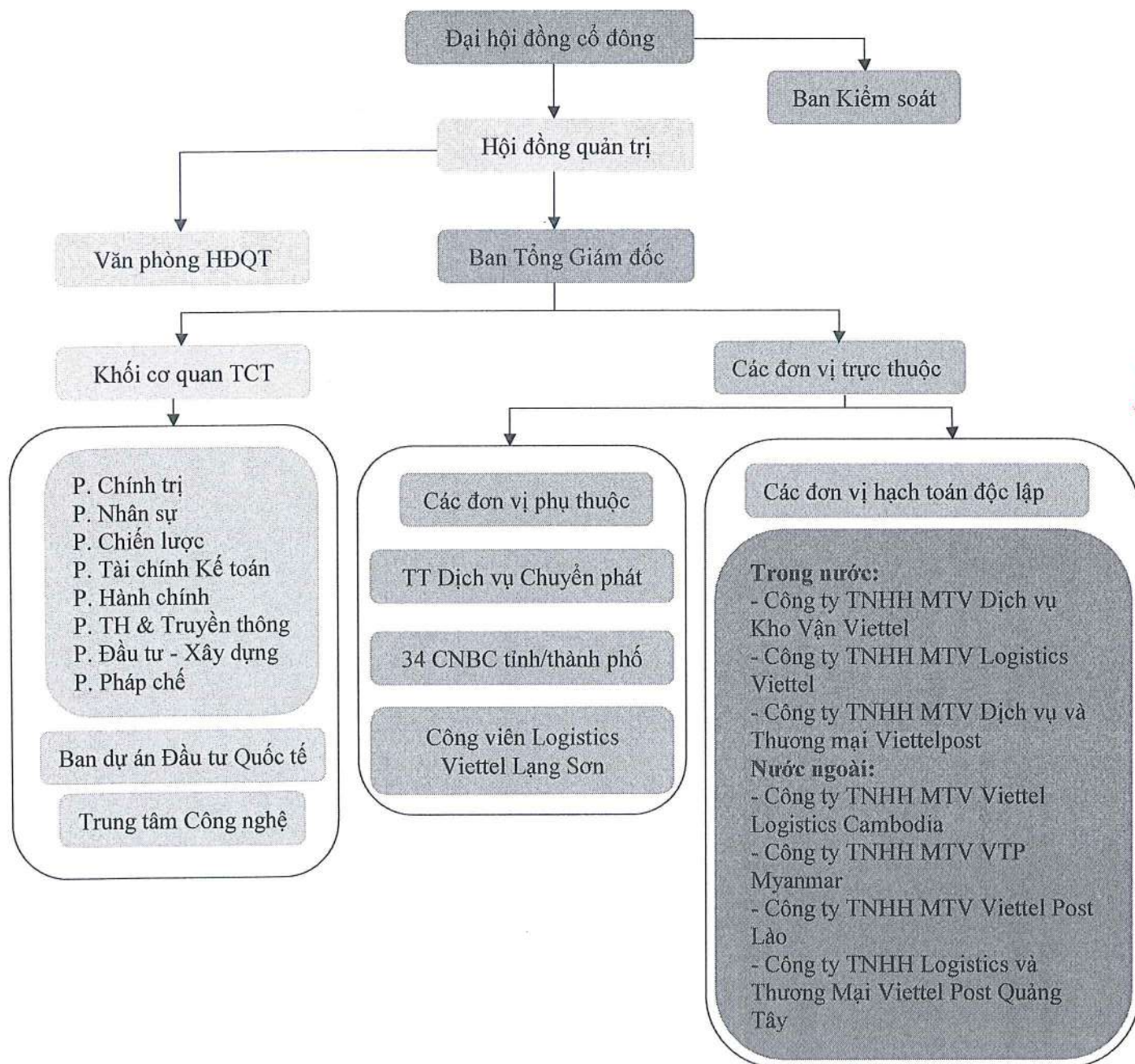
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kho Vận Viettel;
- Công ty TNHH MTV Logistics Viettel;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost;
- Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia;
- Công ty TNHH MTV VTP Myanmar;
- Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào;
- Công ty TNHH Logistics và Thương Mại Viettel Post Quảng Tây.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Viettel được trình bày chi tiết tại Mục IV.5.2 của Bản cáo bạch này.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 5: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Viettel Post

Nguồn: Viettel Post



CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Viettel Post. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Viettel Post có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Viettel Post có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Viettel Post;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất của Viettel Post;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua BCTC hàng năm đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Viettel Post và cổ đông;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Viettel Post;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Viettel Post; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi cần thiết;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Viettel Post;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT;
- Thông qua báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Viettel Post, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;

1936
CÔNG TY
BƯU CHÍNH
VIETTEL
HÀ NỘI

- Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Viettel Post phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành.

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Viettel Post;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Viettel Post, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật Doanh nghiệp;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ của Công ty.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Viettel Post gồm 05 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc, trong đó các Phó Tổng Giám đốc được giao phụ trách theo từng lĩnh vực, sản phẩm hoặc được giao quản lý các đầu mối thuộc Viettel Post đảm bảo theo quy định.

4.5. Số lượng đầu mối thuộc Viettel Post

Viettel Post được tổ chức thành các đầu mối trực thuộc bao gồm:

- Khối cơ quan: 10 Phòng/ban/Trung tâm.
 - + 01 Trung tâm Công nghệ.
 - + 08 Phòng: Chính trị, Tài chính kế toán, Chiến lược, Nhân sự, Đầu tư xây dựng, Pháp chế, Hành chính, Thương hiệu và truyền thông.
 - + 01 Ban dự án đầu tư quốc tế.
- Khối chi nhánh:
 - + 01 Trung tâm Dịch vụ Chuyển phát.
 - + 01 Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn.
 - + 34 chi nhánh tại 34 tỉnh/thành phố.
- Khối Công ty thành viên: 07 Công ty thành viên.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
Tên giao dịch quốc tế:	VIETTEL GROUP
Tên viết tắt:	VIETTEL
Trụ sở:	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024.6255.6789
Fax:	024.6299.6789
Website:	www.viettel.com.vn
Logo:	 Theo cách của bạn

Giấy CNĐKDN: Số 0100109106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký

thay đổi lần thứ 19 ngày 10/07/2025. Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025:
 159.231.139.159.995 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Viễn thông, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu, phát triển, sản xuất vũ khí.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Viettel tại Viettel Post:

+ Tại ngày 31/12/2024: 60,84%.

+ Tại ngày 31/12/2025: 60,84%.

5.2. Thông tin về các công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

➤ **Thông tin tổng quan:**

TT	Tên công ty	Năm thành lập	Số Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết	
							Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel	2011	Mã số doanh nghiệp 0105299429	Việt Nam	Dịch vụ Kho/bãi, Vận chuyển từ kho, Tư vấn giải pháp quản lý kho	10 tỷ đồng (*)	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	2011	Mã số doanh nghiệp 0310783329	Việt Nam	Khai thác, chia chọn và vận tải hàng hóa đa phương thức.	10 tỷ đồng (**)	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	2011	Mã số doanh nghiệp 0105269946	Việt Nam	Thương mại, dịch vụ, quản lý vận hành kênh bán viễn thông	39.493.334.761 đồng	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia	2009	GCN đầu tư ra nước ngoài số 264	Cambodia	Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ	555.500 USD	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV VTP Myanmar	2017	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201700342	Myanmar	Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ	150.000 USD	100%	100%
6	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào	2024	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202401349	Lào	Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ	3.629.044 USD	100%	100%

0936
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 BƯU CHÍNH
 VIỆT NAM
 VIETTEL
 TỔ HỢP

TT	Tên công ty	Năm thành lập	Số Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết	
							Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
7	Công ty TNHH MTV Logistics và Thương mại Viettel Post (Quảng Tây)	2026	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202501432	Trung Quốc	Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ	0 USD (***)	100%	100%

Lưu ý:

(*) Ngày 26/02/2026, HĐQT Viettel Post đã ban hành Nghị quyết số 72/NQ-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel thêm 10,2 tỷ đồng, mức vốn điều lệ sau tăng vốn là 20,2 tỷ đồng. Hiện Viettel Post đang thực hiện các thủ tục tăng vốn và đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

(**) Ngày 11/02/2026, HĐQT Viettel Post đã ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Logistics Viettel thêm dự kiến 100 tỷ đồng, để thực hiện dự án đầu tư phương tiện vận tải của Công ty. Góp vốn từ nguồn Viettel Post chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

(***) Hiện Viettel Post đang làm các thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối để chuyển tiền góp vốn, dự kiến trong năm 2026 sẽ góp đủ vốn điều lệ là 1.371.032 USD.

➤ **Thông tin tài chính:**

TT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)			
		Doanh thu*	LNST	Tổng tài sản	VCSH
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel	221.614	402	60.368	10.000
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	4.815.670	69.209	643.527	10.000
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	209.136	2.833	73.618	10.000
4	Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia	6.303	(1.276)	5.163	11.770
5	Công ty TNHH MTV VTP Myanmar	221.041	6.914	74.051	3.414



TT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)			
		Doanh thu*	LNST	Tổng tài sản	VCSH
6	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào	-	(170)	32.386	33.116

Nguồn: Viettel Post

TT	Tên công ty	Năm 2025 (triệu đồng)			
		Doanh thu*	LNST	Tổng tài sản	VCSH
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel	800.819	14.113	497.547	10.000
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	6.926	72.052	709.454	10.000
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	4.761.896	52.839	1.291.769	39.493
4	Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia	18.559	(202)	4.307	11.770
5	Công ty TNHH MTV VTP Myanmar	278.559	9.662	99.158	3.414
6	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào	84.326	(1.584)	123.132	92.332

Nguồn: Viettel Post

(*) Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Viettel Post trước đây là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2009 với vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là 60.000.000.000 đồng.

Sau 17 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, với 11 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau cùng 1 lần giảm vốn, vốn điều lệ hiện tại của Viettel Post là 1.217.830.420.000 đồng, tương ứng 121.783.042 cổ phần (quy mô vốn tăng 20,3 lần so với thời điểm bắt đầu cổ phần hóa).

Đơn vị: triệu đồng

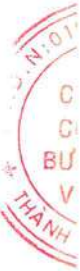
Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan chấp thuận
2009		60.000	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 3/7/2009 dưới hình thức công ty cổ phần
Lần 1: Tháng 01/2015	8.995	68.995	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:15	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2014; UBCKNN theo Công văn số 7103/UBCK-QLPH ngày 24/12/2014 và Công văn số 637/UBCK-QLPH ngày 06/02/2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 22/6/2015.
Lần 2: Tháng 10/2015	112.932	181.927	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu và tỷ lệ 10.000:13.769 và Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:26	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2015; UBCKNN theo Công văn số 6322/UBCK-QLPH ngày 07/10/2015 và Công văn số 644/UBCK-QLCB ngày 03/02/2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 12 ngày 22/6/2016.
Lần 3: Tháng	46.931	228.858	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị

0409
TỔNG
ÔNG T
Ổ PHÃ
U CHỈ
IETTEI
PHỐ H

Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan chấp thuận
08/2016			1.000:258	quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016; UBCKNN theo Công văn số 4881/UBCK-QLCB ngày 26/07/2016 và Công văn số 5756/UBCK-QLCB ngày 26/08/2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 13 ngày 19/09/2016.
Lần 4: Tháng 06/2017	67.964	296.822	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:297	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017; UBCKNN theo Công văn số 3367/UBCK-QLCB ngày 30/05/2017 và Công văn số 5494/UBCK-QLCB ngày 14/08/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 31/10/2017.
Lần 5: Tháng 06/2018	116.944	413.766	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:394	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018; UBCKNN theo Công văn số 3260/UBCK-QLCB ngày 23/5/2018 và Công văn số 4164/UBCK-QLCB ngày



Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan chấp thuận
				05/07/2018; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 20/09/2018.
Lần 6: Tháng 06/2019	171.293	585.059	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:414	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019; UBCKNN theo Công văn số 3019/UBCK-QLCB ngày 16/05/2019 và Công văn số 3670/UBCK-QLCB ngày 14/06/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 12/07/2019.
Lần 7: Tháng 12/2019	11.133	596.192	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2019)	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019; UBCKNN theo Công văn số 7310/UBCK-QLCB ngày 04/12/2019 và Công văn số 7746/UBCK-QLCB ngày 26/12/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 30/12/2019.
Lần 8: Tháng	234.287	830.479	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị



Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan chấp thuận
08/2020			1.000:393	quyết ĐHCĐ số 65/NQ-ĐHCĐ ngày 06/06/2020; UBCKNN theo Công văn số 5002/UBCK-QLCB ngày 13/08/2020 và Công văn số 5437/UBCK-QLCB ngày 08/09/2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 23/09/2020.
Lần 9: Tháng 06/2021	205.105	1.035.584	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:247	ĐHCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ số 48/NQ-ĐHCĐ ngày 24/04/2021; UBCKNN theo Công văn số 2718/UBCK-QLCB ngày 09/06/2021 và Công văn số 3273/UBCK-QLCB ngày 01/07/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 05/08/2021.
Lần 10: Tháng 10/2022	96.587	1.132.172	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10.000:933	ĐHCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ số 61/NQ-ĐHCĐ ngày 23/04/2022; UBCKNN theo Công văn số 6651/UBCK-QLCB ngày 05/10/2022 và Công văn số 7246/UBCK-QLCB ngày

1093
 CÔNG T
 PHẢI
 CHÍN
 TTEL
 HỒ H

Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan chấp thuận
				01/11/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 21 ngày 11/11/2022.
Lần 11: Giảm vốn tháng 05/2023	(431,8)	1.131.740	Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 22 ngày 15/05/2023.
Lần 12: Tháng 08/2023	86.089	1.217.830	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10.000:761	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023; UBCKNN theo Công văn số 4707/UBCK-QLCB ngày 17/07/2023 và Công văn số 5519/UBCK-QLCB ngày 16/08/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 23 ngày 25/08/2023.

Nguồn: Viettel Post

(*) Lưu ý: Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM vào ngày 23/11/2018 với mã chứng khoán VTP và chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh vào ngày 12/03/2024.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/01/2026

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	12.082	115.776.227	95,07%
1	Tổ chức	44	81.464.841	66,89%
2	Cá nhân	12.038	34.311.386	28,17%
II	Cổ đông nước ngoài	404	6.006.815	4,93%
1	Tổ chức	46	4.913.952	4,04%
2	Cá nhân	350	713.663	0,59%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	8	379.200	0,31%
Tổng		12.486	121.783.042	100%

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.

Theo Công văn số 3091/UBCK-PTTT ngày 24/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel,

UBCKNN thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Viettel Post là 49%;

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Viettel Post tại ngày 20/01/2026: 4,93%.

10. Hoạt động kinh doanh

Viettel Post với tầm nhìn Công ty chuyển phát số một Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị lĩnh vực logistics toàn cầu và xuyên biên giới, đóng vai trò quan trọng góp phần giải quyết các vấn đề logistics quốc gia, Viettel Post xác định các trụ kinh doanh chính bao gồm: chuyển phát, kho vận, vận tải, thương mại dịch vụ và đầu tư quốc tế. Những lĩnh vực kinh doanh mới sẽ tạo thêm sức mạnh, lợi thế cho lĩnh vực kinh doanh lõi chuyển phát (đang mang lại phần lớn lợi nhuận cho Viettel Post). Về khu vực địa lý, doanh thu và lợi nhuận của Viettel Post chủ yếu đến từ thị trường trong nước (hơn 95% tổng doanh thu và lợi nhuận từ 2019 tới nay). Ngoài ra, Viettel Post còn hoạt động kinh doanh tại Cambodia, Myanmar và Lào. Mặc dù đóng góp hiện tại về doanh thu và lợi nhuận từ 03 thị trường này còn thấp, tuy nhiên với tiềm năng tăng trưởng tốt, cũng như việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xúc tiến kinh doanh trong thời gian vừa qua, dự kiến đây là những động lực tăng trưởng mới và có đóng góp đáng kể trong giai đoạn 2026 - 2030.

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các mảng kinh doanh chính

➤ Mảng Chuyển phát

Viettel Post cung cấp 04 sản phẩm/dịch vụ chuyển phát gồm thư thẻ, gói kiện, hàng nặng và quốc tế, đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, chuyển phát của thị trường, đặc biệt là chuyển phát hàng hóa thương mại điện tử. Với hạ tầng mạng lưới lớn, độ phủ cao, chất lượng dịch vụ thuộc Top dẫn đầu, liên tục được cải thiện thông qua các hoạt động tối ưu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong vận hành, Viettel Post luôn là một trong những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính lớn nhất tại Việt Nam. Theo đó, thị phần năm 2025 của Viettel Post đạt 22,7% dẫn đầu thị trường, tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trong 02 năm liên tiếp (2024 - 2025).

- Về mạng lưới và thị trường

Viettel Post có mạng lưới phủ khắp 34 tỉnh thành trên cả nước với hơn 2.200 bưu cục, cửa hàng, 1.100 tủ giao nhận thông minh. Với hệ thống bưu cục, cửa hàng rộng khắp cả nước, Viettel Post đảm bảo hàng hóa có thể được vận chuyển thông suốt đến mọi miền cả nước; từ khu vực thành thị tới mọi miền nông thôn. Điều này cũng lý giải thế mạnh của Viettel Post trong mảng chuyển phát liên tỉnh và tỷ trọng lớn của hoạt động này trong mảng chuyển phát, bưu chính của Viettel Post.

Viettel Post cũng là đơn vị tiên phong phát triển dịch vụ bưu chính, chuyển phát tại thị trường nước ngoài, cụ thể là tại Cambodia, Myanmar, Lào và Trung Quốc. Đây là những thị trường có tiềm năng phát triển về logistics và Thương mại điện tử rất lớn khi mà nhu cầu mua sắm online và sử dụng dịch

vụ vận chuyển của người dân đang tăng cao trong khi chưa có nhiều doanh nghiệp chuyển phát gia nhập thị trường.

- **Về khách hàng và dịch vụ cung cấp**

Viettel Post đã phát triển được tập khách hàng trên khắp cả nước, với các sản phẩm và dịch vụ đa dạng:

Dịch vụ	Khách hàng
Chuyển phát thư thẻ	- Cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, ngân hàng, khu công nghiệp, tổ chức hành chính sự nghiệp. - Người dân: hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Chuyển phát gói kiện	- Sàn TMĐT, Công vận chuyển, Phần mềm bán hàng, Mạng xã hội, doanh nghiệp chuỗi, các công ty chuyển phát quốc tế (giao hàng tại Việt Nam). - Shop kinh doanh, hộ kinh doanh.
Chuyển phát hàng nặng	- Doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp thương mại. - Cá nhân.
Chuyển phát quốc tế	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tổ chức phi chính phủ. - Cá nhân có nhu cầu gửi hàng quốc tế.

➤ **Mảng Kho vận**

Viettel Post cung cấp 03 sản phẩm/dịch vụ chính bao gồm: Kho/bãi, Vận chuyển từ kho và Tư vấn giải pháp. Với tổng diện tích kho kinh doanh đạt 500.000 m² (năm 2025), Viettel Post trở thành doanh nghiệp kho vận có diện tích đứng thứ 2 thị trường, mục tiêu năm 2026 trở thành doanh nghiệp có diện tích lớn nhất với 1 triệu m² kho.

Viettel Post cũng tiên phong trong việc ứng dụng các công nghệ vận hành kho hiện đại nhất với định hướng làm chủ công nghệ chia chọn, nâng hạ, đóng gói trong kho như: WMS, DMS, Robot Picking, Robot Shuttle, Robot AGV, dây chuyền Crossbelt Sorter nhằm tối ưu hoạt động vận hành, đồng thời mang đến cho khách hàng các giải pháp quản trị, bán hàng tốt nhất.

- **Về hạ tầng**

Viettel Post có hạ tầng kho bãi tại 34/34 tỉnh thành trên cả nước với tổng diện tích 500.000 m², đặt tại các địa bàn trọng điểm Cửa khẩu, trọng điểm vùng kinh tế, ví dụ như Công viên logistics Lạng Sơn với tổng diện tích 143,7 ha, Kho Long Bình (Đồng Nai) với diện tích 25 ha, Kho Z11 (TP. Hồ Chí Minh) với diện tích 7 ha... Năm 2025, Viettel Post cũng đã tiến hành khởi công dự án Trung tâm logistics Đà Nẵng với diện tích 8,6 ha với mục tiêu trở thành mắt xích kết nối hệ sinh

thái sản xuất – bán lẻ - thương mại điện tử tại miền Trung – Tây Nguyên rút ngắn thời gian đưa hàng ra thị trường, nâng cao độ chính xác trong giao nhận, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp và thúc đẩy thương mại điện tử bền vững.

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

Dịch vụ	Khách hàng
Kho/bãi	- Công ty sản xuất, phân phối, các đơn vị kinh doanh chuỗi
Vận chuyển từ kho	- Công ty TMĐT, sàn TMĐT
Tư vấn giải pháp	- Hộ kinh doanh cá thể, cá nhân

➤ Mạng vận tải trong nước và quốc tế

Viettel Post cung cấp các dịch vụ: vận tải trong nước, vận tải quốc tế, vận tải xuyên biên giới với tổng số phương tiện hơn 5.000 xe tải các loại, 12 đoàn tàu chạy Bắc – Nam/ngày, hợp tác với các đối tác lớn trong vận tải hàng không (VNAirlines, Vietjet, UPS, Fedex ...), các đối tác lớn trong vận tải biển (Maersk, Cosco, Evergreen...).

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

Dịch vụ	Khách hàng
Vận tải trong nước	- Công ty sản xuất, phân phối, các đơn vị kinh doanh chuỗi.
Vận tải quốc tế	- Công ty TMĐT, sàn TMĐT. - Hộ kinh doanh cá thể, cá nhân.

➤ Mạng Thương mại dịch vụ

Viettel Post cung cấp 05 nhóm sản phẩm/dịch vụ chính gồm: thương mại trong nước, thương mại quốc tế chiều về, thương mại quốc tế chiều đi, kinh doanh dịch vụ, kinh doanh FMCG và bán lẻ. Bên cạnh đó, Viettel Post duy trì cung cấp dịch vụ vận hành kênh bán liên quan đến hoạt động viễn thông cho Tập đoàn Viettel.

- Về sản phẩm

- + Dịch vụ thương mại: Tập trung nhóm ngành nguyên vật liệu phục vụ cho logistics với quy mô thị trường hơn 3 tỷ USD, nguyên liệu cho sản xuất, hàng phân phối độc quyền, hàng tiêu dùng nhanh phục vụ hộ gia đình thành thị kết hợp với giao ngay, sản phẩm cho các shop kinh doanh TMĐT. Đối với hàng xuất khẩu, tập trung vào nhóm nông sản, trái cây,



đồng thời từng bước triển khai các sản phẩm thiết bị đầu cuối thông minh, các dịch vụ số phù hợp với kênh bán, lực lượng bán hàng kênh viễn thông.

- + Quản lý vận hành kênh bán liên quan đến các hoạt động viễn thông cho Tập đoàn Viettel.
- + Dịch vụ số: bán thương mại các sản phẩm của các đối tác lớn trên thị trường trên nền tảng của Viettel Post như: bán vé máy bay, bảo hiểm xã hội, thu hộ tài chính,... Đồng thời liên tục mở rộng tìm kiếm các đối tác mới để hợp tác với hiệu quả bán hàng cao.

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

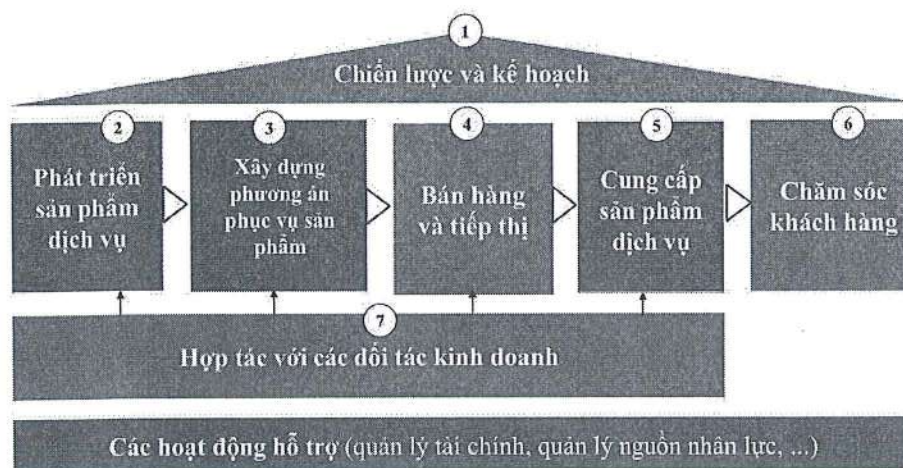
Dịch vụ	Khách hàng mục tiêu
- Thương mại trong nước, thương mại quốc tế chiều về, thương mại quốc tế chiều đi, kinh doanh dịch vụ, kinh doanh FCMG và bán lẻ	- Cá nhân, hộ gia đình. - Các cơ quan hành chính, doanh nghiệp, tổ chức - Doanh nghiệp sản xuất, phân phối

➤ Mạng đầu tư quốc tế:

Tập trung vào 05 quốc gia lân cận Việt Nam trên đất liền (Trung Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar), vừa mở rộng không gian kinh doanh tại thị trường mới, vừa phát huy sức mạnh mạng lưới tạo hành lang kết nối xuyên Á, triển khai các dịch vụ vận tải xuyên biên giới, chuyển phát xuyên biên giới giữa Trung Quốc – Việt Nam – Asean.

10.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Từ góc độ quản trị vận hành, các hoạt động chính của Viettel Post có thể được khái quát hóa theo mô hình chuỗi giá trị các sản phẩm/dịch vụ mà Viettel Post cung cấp như sau:

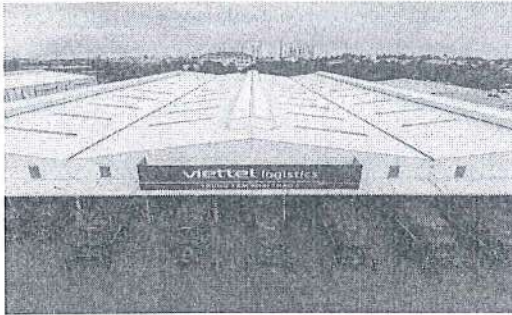


10.1.3. Các điểm mạnh góp phần làm nên thương hiệu Viettel Post

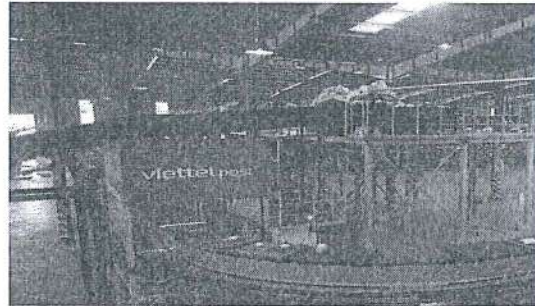
Mạng lưới phủ khắp 34 tỉnh thành trên cả nước, từ thành thị cho tới vùng nông thôn

Sau hơn 28 năm phát triển, từ một trung tâm phát hành báo chí, cho đến nay Viettel Post đã vươn lên dẫn đầu thị phần thị trường chuyển phát tính theo doanh thu và thứ hai thị trường tính theo độ phủ mạng lưới. Cơ sở hạ tầng của Viettel Post luôn được nâng cấp và hoàn thiện để đảm bảo cho việc vận chuyển bưu phẩm và hàng hóa đến mọi vùng miền.

Hình 6: Đội xe vận chuyển của Viettel Post



Hình 7: Hệ thống chia chọn tự động



Nguồn: Viettel Post

Viettel Post và các đơn vị thành *kinh doanh*

Nhằm đảm bảo cam kết về thời gian chuyển phát cho khách hàng thông qua tối ưu hóa thời gian chia chọn, Viettel Post bố trí hệ thống kho trung tâm viên đang vận hành thường xuyên khoảng 5.000 xe tải các loại, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa đến khắp các tỉnh thành trên cả nước (trong đó thuộc sở hữu của Viettel Post là 758 xe). Ngoài ra, để tối ưu hóa thời gian vận chuyển, Viettel Post đang triển khai 6 đoàn tàu/ngày kết nối Bắc Nam.

Cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư nhằm tối ưu hóa hoạt động và vệ tinh trên trục đường Bắc - Nam và đưa vào vận hành trung tâm khai thác chia chọn tự động trải dài khắp 3 miền. Hệ thống băng chuyền chia chọn tự động của Viettel Post có công suất lớn nhất Việt Nam hiện nay với sản lượng chia chọn tối đa đạt 42.000 bưu phẩm/giờ, tỷ lệ chia chọn chính xác đạt 99,99%, rút ngắn 4 - 6 giờ toàn quá trình chia chọn, tiết kiệm 91% nhân lực.

Cuối năm 2024, Viettel Post chính thức khai trương Công viên Logistics Viettel tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn cung cấp chuỗi dịch vụ logistics xuất nhập khẩu toàn trình từ thông quan, kiểm dịch, kiểm hóa, sang tải, lưu kho đến vận tải xuyên biên giới. Với khả năng xử lý lên đến 1.500 xe thông quan mỗi ngày, kèm hệ thống dữ liệu chuẩn hóa, đồng bộ, thời gian xử lý thông quan được rút ngắn từ 4 - 5 ngày xuống dưới 24 giờ, chi phí thông quan được giảm 30 - 40%, hiệu quả vận tải container lạnh tăng từ 2,5 chuyến/tháng lên 4 - 5 chuyến/tháng. Mục tiêu Công viên Logistics Viettel trở thành cầu nối giao thương, kết nối 700 triệu dân ASEAN với thị trường 1,4 tỷ dân Trung

Quốc.

Trong năm 2025, Viettel Post chính thức khởi công dự án Trung tâm logistics Đà Nẵng với diện tích 8,6 ha, dự kiến đi vào hoạt động trong Quý III/2026 với mục tiêu trở thành mắt xích kết nối hệ sinh thái sản xuất – bán lẻ – thương mại điện tử tại miền Trung – Tây Nguyên, rút ngắn thời gian đưa hàng ra thị trường, nâng cao độ chính xác giao nhận, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp và thúc đẩy thương mại điện tử bền vững.

Định hướng đến năm 2030, Viettel Post sẽ tiếp tục triển khai xây dựng, mở rộng hạ tầng logistics bao gồm 05 nhóm: (1) 07 Trung tâm logistics tại các Cửa khẩu trọng điểm, (2) 08 Trung tâm logistics trọng điểm tại các tỉnh trọng điểm vùng kinh tế, (3) Mạng lưới vận tải đa phương thức kết nối xuyên Á, (4) Mạng lưới chuyển phát và (5) Hạ tầng công nghệ hiện đại, đồng thời từng bước hoàn thiện để trở thành doanh nghiệp 4PL lớn nhất tại Việt Nam.

Với tinh thần kỷ luật cao của người lính, Viettel Post luôn cam kết đảm bảo quyền lợi của khách hàng, tạo nên thương hiệu uy tín số một trong ngành dịch vụ chuyển phát

Nhờ có văn hóa kỷ luật cao và sự thích ứng nhanh với những thay đổi mà Viettel Post luôn giải quyết các vấn đề khiếu nại nhanh và chuẩn xác, đem lại sự hài lòng đến khách hàng. Viettel Post cũng là doanh nghiệp tiên phong cung cấp thời gian thực của bưu phẩm cho khách hàng qua App/ Web.

Với việc tiếp nhận kênh cửa hàng, điểm bán từ Viettel Telecom, Viettel Post đã mở rộng vùng phủ bằng công nghệ số, giúp tối ưu chi phí

Sau khi tiếp nhận kênh cửa hàng, điểm bán từ Viettel Telecom, Viettel Post đã triển khai các hoạt động kinh doanh trên các kênh này và bước đầu cho thấy tính hiệu quả rõ rệt. Các cửa hàng của Viettel Telecom ở các vị trí đẹp, vì thế Viettel Post có thể điều chỉnh vị trí các bưu cục hiện có quanh đó, từ đó có thể tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo việc phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Nhờ kinh doanh thêm các dịch vụ bưu chính, kênh cửa hàng điểm bán đã gia tăng doanh thu các sản phẩm dịch vụ thay vì chỉ kinh doanh các dịch vụ của Viettel Telecom như trước. Có thể nói, việc tiếp nhận kênh bán mới này của Viettel Post đã mang đến hiệu quả cho chính hoạt động của cửa hàng cũng như giảm chi phí, tăng doanh thu, tăng vùng phủ cho Viettel Post.

Viettel Post là doanh nghiệp chuyển phát tiên phong trong đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ

Viettel Post không ngừng đầu tư, đổi mới và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng, gia tăng giá trị dịch vụ, và tối ưu quá hiệu quả vận hành.

Đến nay, Viettel Post đã nghiên cứu thành công và làm chủ cả phần cứng và phần mềm 10/10 công nghệ trong lĩnh vực chuỗi cung ứng (Robot sorting, Robot Picking; Robot ARM (cánh tay); Digital

chính xác lại vừa đầu tư vào công nghệ cho ra đời các sản phẩm Make in Viettel Post nhằm mang đến trải nghiệm người dùng thân thiện và tiện ích hơn.

10.1.4. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Viettel Post là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát, kho vận, vận tải và thương mại dịch vụ. Đây là lĩnh vực có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu, gắn liền trực tiếp với nhu cầu mua sắm, tiêu dùng và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam, diễn ra liên tục quanh năm. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

10.1.5. Giá trị dịch vụ qua các năm

➤ Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu của Viettel Post giai đoạn 2023 - 2025 (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.143.886	52%	12.820.069	62%	15.552.343	75%
<i>Dịch vụ chuyển phát</i>	<i>6.090.654</i>	<i>31%</i>	<i>8.519.170</i>	<i>41%</i>	<i>10.615.368</i>	<i>51%</i>
<i>Dịch vụ logistics và các dịch vụ khác</i>	<i>4.053.232</i>	<i>21%</i>	<i>4.300.899</i>	<i>21%</i>	<i>4.936.975</i>	<i>24%</i>
Doanh thu bán hàng	9.443.634	48%	7.914.602	38%	5.294.525	25%
Tổng cộng	19.587.522	100%	20.734.671	100%	20.846.868	100%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2025 của Viettel Post

Cơ cấu doanh thu của Viettel Post giai đoạn 2023 - 2025 (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.681.783	55%	12.425.982	66%	12.740.364	79%
Dịch vụ chuyển phát	6.004.284	34%	8.698.989	46%	10.515.246	65%
Dịch vụ logistics và các dịch vụ khác	3.677.499	21%	3.726.993	20%	2.225.118	14%
Doanh thu bán hàng	7.887.521	45%	6.533.610	34%	3.322.947	21%
Tổng cộng	17.569.304	100%	18.959.592	100%	16.063.311	100%

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ quý 4/2025 của Viettel Post

Theo số liệu hợp nhất, doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng nhẹ trong giai đoạn 2023 – 2025 (bình quân 3,2%/năm), đạt 20.846,9 tỷ đồng năm 2025. Xét theo cơ cấu doanh thu, doanh thu cung cấp dịch vụ, bao gồm doanh thu từ 2 hoạt động kinh doanh cốt lõi là chuyển phát và dịch vụ logistics ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn, từ 52% trong năm 2023 lên 75%, đạt 15.552,3 tỷ đồng trong năm 2025. Trong khi đó, tỷ trọng mảng bán hàng thương mại bao gồm doanh thu sim thẻ, vé máy bay, dịch vụ viễn thông, các dịch vụ vận hành quản lý cửa hàng... vốn có biên lợi nhuận thấp hơn đã sụt giảm từ 48% trong năm 2023 xuống còn 25% năm 2025.

Trong tương lai, Viettel Post tiếp tục xác định lĩnh vực chuyển phát, bưu chính và logistics vẫn là mảng kinh doanh cốt lõi, chủ đạo và mang lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp. Với tầm nhìn và chiến lược trở thành doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu trong nước, Viettel Post đặt mục tiêu tỷ trọng doanh thu mảng bưu chính, chuyển phát và logistics tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới.

➤ **Cơ cấu LNG**

Tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post đạt 1.137 tỷ đồng năm 2025, tăng 13,1% so với năm 2024 và tăng 29% so với năm 2023. Công ty có những thay đổi chiến lược kinh doanh nhằm gia tăng doanh thu các mảng dịch vụ đồng thời áp dụng các biện pháp tối ưu chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận

của Công ty. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp mảng dịch vụ đóng góp tới 96,8% lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post tính đến hết năm 2025, đạt gần 750 tỷ đồng.

Cơ cấu LNG của Viettel Post giai đoạn 2023 - 2025 (hợp nhất) *

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Dịch vụ	862.282	8,5%	97,9%	984.326	7,7%	97,9%	749.849	4,8%	96,8%
Hàng hóa	18.866	0,2%	2,1%	21.396	0,3%	2,1%	36.027	0,7%	3,2%
Tổng cộng	881.548	4,5%	100%	1.005.722	4,9%	100%	1.137.450	3,8%	100%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2025 của Viettel Post

Cơ cấu LNG của Viettel Post giai đoạn 2023 - 2025 (riêng lẻ) *

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Dịch vụ	509.886	5,3%	95,8%	813.108	6,5%	97,2%	797.741	6,3%	98,3%
Hàng hóa	22.490	0,3%	4,2%	23.547	0,4%	2,8%	14.113	0,4%	1,7%
Tổng cộng	532.375	3,0%	100%	836.655	4,4%	100%	811.854	5,1%	100%

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ quý 4/2025 của Viettel Post

* Một số chi phí của mảng chuyển phát và các dịch vụ khác được hạch toán chung, do vậy Công ty không thể phân tách chi tiết hơn lợi nhuận gộp cho từng hoạt động kinh doanh nhỏ trong mảng dịch vụ.

3672-C
 TỶ
 SỔ
 NH
 EL
 HÀ NỘI

10.2. Tài sản

Giá trị tài sản cố định (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	819.460	337.662	1.295.930	691.259	1.763.924	989.395
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	16.645	3.754	15.554	2.033	35.550	19.442
2	Máy móc và thiết bị	107.981	59.761	332.843	251.614	362.189	239.709
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	670.715	259.637	919.130	421.426	1.247.086	639.170
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	14.560	6.732	23.995	13.116	103.740	78.362
5	Tài sản cố định hữu hình khác	9.558	7.777	4.408	3.070	15.359	12.712
II	Tài sản vô hình	63.830	35.904	91.011	53.656	129.725	72.886
1	Quyền sử dụng đất	34.526	27.885	34.526	27.264	34.526	26.644
2	Phần mềm máy tính	28.779	7.765	55.960	26.312	94.674	46.242
3	Tài sản cố định vô hình khác	525	255	525	80	525	-
	Tổng cộng	883.290	373.566	1.386.941	744.916	1.893.649	1.062.281

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Giá trị tài sản riêng lẻ (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu	808.666	332.509	1.285.203	686.684	1.729.144	963.419

	hình						
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	13.545	2.762	13.545	1.684	33.482	19.086
2	Máy móc và thiết bị	104.901	58.915	328.574	250.529	355.093	237.212
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	667.906	257.386	916.357	419.210	1.234.331	627.441
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.940	5.669	22.718	12.365	102.228	77.596
5	Tài sản cố định hữu hình khác	9.374	7.777	4.010	2.896	4.010	2.084
II	Tài sản vô hình	60.456	35.745	87.688	53.646	126.402	72.886
1	Quyền sử dụng đất	34.526	27.885	34.526	27.264	34.526	26.644
2	Phần mềm máy tính	25.405	7.605	52.637	26.303	91.351	46.242
3	Tài sản cố định vô hình khác	525	255	525	80	525	-
	Tổng cộng	869.122	368.254	1.372.891	740.331	1.855.546	1.036.305

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

10.3. Thị trường hoạt động

Cơ cấu doanh thu của Viettel Post theo từng thị trường hoạt động như sau:

Cơ cấu doanh thu thuần của Viettel Post theo thị trường giai đoạn 2023 - 2025 (hợp nhất)

	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thị trường trong nước	19.411.354	99,1%	20.507.462	99%	20.471.288	98%
Thị trường nước ngoài	176.168	0,9%	227.209	1%	375.580	2%
Tổng cộng	19.587.522	100%	20.734.671	100%	20.846.868	100%

Nguồn: Viettel Post

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Viettel Post theo từng thị trường hoạt động như sau:

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Viettel Post theo thị trường giai đoạn 2023 - 2025 (hợp nhất)

	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thị trường trong nước	856.060	97%	969.433	96%	1.094.408	96%
Thị trường nước ngoài	25.488	3%	36.013	4%	43.041	4%
Tổng cộng	881.548	100%	1.005.446	100%	1.137.449	100%

Nguồn: Viettel Post

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Các dự án lớn đang triển khai của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Thời gian khởi công	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tình trạng hiện tại
1	Dự án Đầu tư xe ô tô tải thùng kín năm 2022	Thay thế xe thuê ngoài, tối ưu chi phí thuê xe, tăng lợi nhuận, đảm bảo chỉ tiêu thời gian công bố, tính an toàn trong sản xuất.	Quý I/2023	140.182	Đã triển khai
2	Dự án Đầu tư xe ô tô bán tải năm 2022	- Hỗ trợ vận chuyển hàng hóa nội tỉnh, giảm tải khối lượng hàng hóa cần vận chuyển thuê ngoài, tiết kiệm chi phí cho Công ty. - Chủ động, linh hoạt trong việc phục vụ các nhu cầu vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện nhanh, hòa tốc khi có phát sinh đột xuất, đảm bảo kết nối đạt chỉ tiêu thời gian, an toàn bưu phẩm bưu	Quý I/2023	7.257	Đã triển khai

1936
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 BƯU CHÍNH
 VIỆT
 TEL
 HÀ

		kiện.			
3	Dự án đầu tư hệ thống chia chọn tại Trung tâm khai thác Quang Minh	Mục tiêu tăng trưởng 15 - 20%/năm và định vị trở thành doanh nghiệp logistic số một Việt Nam trên nền tảng công nghệ cao với mức độ tự động hóa cao nhất, công nghệ mới nhất, trở thành hình mẫu tại Việt Nam	Quý II/2023	261.897	Đã triển khai
4	Dự án đầu tư dung lượng lưu trữ cho hệ thống cơ sở dữ liệu Oracle	Đầu tư ổ cứng cho hệ thống DB core hỗ trợ kinh doanh	Quý III/2023	5.670	Đã triển khai
5	Đầu tư xe ô tô tải năm 2023	- Đầu tư thùng kín nhằm đảm bảo đáp ứng 73,5% nhu cầu xe phục vụ hoạt động kinh doanh - Tăng 21% doanh thu và 18% khối lượng vận chuyển, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.	Quý II/2023	158.752	Đã triển khai
6	Cải tạo, đầu tư đồng bộ hệ thống tự động hóa tại trung tâm khai thác 3, 4	Tự động hóa quá trình khai thác hàng hóa, tăng năng suất Trung tâm khai thác 3, 4	Quý III/2023	27.717	Đã triển khai
7	Cải tạo, đầu tư đồng bộ hệ thống tự động hóa tại Trung tâm khai thác 1	Cải tạo, đầu tư đồng bộ hệ thống tự động hóa tại Trung tâm khai thác 1	Quý IV/2023	23.377	Đã triển khai
8	Đầu tư băng tải hỗ trợ lên xuống hàng tại các trung tâm khai thác tỉnh	Đầu tư băng tải chia chọn cho các kho nội vùng nhằm tự động hóa khâu khai thác chia chọn hàng hóa.	Quý IV/2023	20.000	Đã triển khai

9	Đầu tư hệ thống chia chọn mở rộng tại Trung tâm khai thác 3	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu tăng trưởng 30%/năm và định vị trở thành doanh nghiệp logistic số một Việt Nam trên nền tảng công nghệ cao mang lại dịch vụ nhanh nhất, uy tín nhất. - Đầu tư Trung tâm khai thác Hồ Chí Minh với mức độ tự động hóa cao nhất, công nghệ mới nhất tại khu vực miền Nam. 	Quý IV/2024	418.867	Đã triển khai
10	Dự án đầu tư Công viên Logistics Lạng Sơn	- Xây dựng trung tâm logistics nằm trong khu kinh tế cửa khẩu có quy mô lớn nhất cả nước, cung cấp dịch vụ logistics toàn trình (one stop service) bao gồm dịch vụ thông quan hàng hoá, dịch vụ cho thuê kho/bãi, dịch vụ hoàn thiện đơn hàng, dịch vụ vận tải ...	Quý I/2025	77.908	Đang triển khai
11	Dự án Xây dựng Trung tâm Logistics Đà Nẵng	Đầu tư kho Logistics tại Đà Nẵng nhằm mục tiêu hiện đại, nhằm đáp ứng được các chức năng hậu cần cho ngành thương mại điện tử. Dự án sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng suất lao động, đảm bảo kết nối kinh doanh thuận lợi giữa các vùng trong khu vực.	Quý II/2025	719.000	Đang triển khai

Nguồn: Viettel Post

Trên bảng là một số dự án đầu tư tiêu biểu của Công ty đã và đang triển khai trong giai đoạn 2023 - 2025 phản ánh rõ định hướng đầu tư trọng tâm của Viettel Post theo hướng **mở rộng năng lực vận hành – hiện đại hóa hạ tầng – nâng cao mức độ tự động hóa và chủ động phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.**

Nhóm dự án đầu tư **phương tiện vận tải** (xe tải thùng kín, xe bán tải) được triển khai nhằm thay thế dần phương tiện thuê ngoài, tăng tỷ lệ xe sở hữu, qua đó tối ưu chi phí vận hành, nâng cao tính chủ động trong điều phối vận chuyển, đảm bảo chỉ tiêu thời gian toàn trình và an toàn trong hoạt động khai thác. Các dự án này đồng thời góp phần gia tăng doanh thu, sản lượng vận chuyển và cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty. Theo tính toán của Công ty, đội xe Công ty đầu tư



trong giai đoạn này đạt hiệu suất vận hành 108% so với kế hoạch.

Nhóm dự án đầu tư, cải tạo hệ thống chia chọn và tự động hóa tại các trung tâm khai thác (Trung tâm khai thác Quang Minh, Trung tâm khai thác 1, 3, 4 và các trung tâm khai thác tỉnh) tập trung vào mục tiêu nâng cao công suất xử lý, tăng năng suất lao động và giảm phụ thuộc vào lao động thủ công. Việc đầu tư đồng bộ các dây chuyền chia chọn, băng tải và hệ thống tự động hóa giúp Viettel Post đáp ứng mục tiêu tăng trưởng sản lượng từ 15 – 30%/năm, đồng thời từng bước định vị doanh nghiệp logistics ứng dụng công nghệ cao, có mức độ tự động hóa thuộc nhóm dẫn đầu tại Việt Nam. Tại trung tâm khai thác Quang Minh, sản lượng đơn dưới 2 kg của năm đầu tiên dự án đi vào hoạt động (năm 2024) đạt hơn 95 triệu đơn, cao gấp 3 lần so với kế hoạch, tương đương mức sản lượng năm thứ 7 của dự án theo kế hoạch. Đối với các đơn trên 2 kg, Viettel Post ước lượng dựa trên khối lượng, khối lượng năm đầu tiên của dự án đạt 18,1 triệu đơn, tương đương với khối lượng năm thứ 3 của dự án theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (mở rộng dung lượng lưu trữ cho hệ thống cơ sở dữ liệu Oracle) đóng vai trò nền tảng, đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ ổn định cho các hệ thống lõi, đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác dữ liệu và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh quy mô và sản lượng không ngừng gia tăng.

Nhóm dự án đầu tư hạ tầng logistics quy mô lớn (Công viên Logistics Lạng Sơn, Trung tâm Logistics Đà Nẵng) được triển khai nhằm mở rộng năng lực kho vận, hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics toàn trình và tăng cường hiện diện tại các khu vực, thị trường trọng điểm. Các dự án này hướng tới cung cấp dịch vụ logistics “one-stop service”, hỗ trợ thương mại điện tử, kết nối hiệu quả giữa các vùng kinh tế và khu vực cửa khẩu, qua đó tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn. Đối với dự án Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn, dự án bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2024. Trong khi đó, dự án Trung tâm Logistics Đà Nẵng hiện đang trong quá trình xây dựng, dự kiến đi vào hoạt động từ Quý II – Quý IV/2026 với tổng mức đầu tư của dự án xấp xỉ 719 tỷ đồng.

Tổng thể, các dự án đầu tư trong giai đoạn 2023 – 2025 được triển khai theo lộ trình có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chiến lược phát triển của Viettel Post, đồng thời đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

10.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Theo số liệu hợp nhất, doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng nhẹ trong giai đoạn 2023 – 2025 (bình quân 3,2%/năm), đạt 20.846,9 tỷ đồng năm 2025. Xét theo cơ cấu doanh thu, doanh thu cung cấp dịch vụ, bao gồm doanh thu từ 2 hoạt động kinh doanh cốt lõi là chuyển phát và dịch vụ logistics ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn, từ 52% trong năm 2023 lên 75%, đạt 15.552,3 tỷ đồng trong năm 2025. Trong khi đó, tỷ trọng mảng bán hàng thương mại bao gồm doanh thu sim thẻ,

vé máy bay, dịch vụ viễn thông, các dịch vụ vận hành quản lý cửa hàng... vốn có biên lợi nhuận thấp hơn đã sụt giảm từ 48% trong năm 2023 xuống còn 25% năm 2025.

Các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty cũng ghi nhận những chuyển biến tích cực. Cụ thể, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post đạt 1.137 tỷ đồng năm 2025, tăng 13,1% so với năm 2024 và tăng 29% so với năm 2023. Công ty có những thay đổi chiến lược kinh doanh nhằm gia tăng doanh thu các mảng dịch vụ đồng thời áp dụng các biện pháp tối ưu chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận của Công ty. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp mảng dịch vụ đóng góp tới 96,8% lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post tính đến hết năm 2025, đạt gần 750 tỷ đồng.

10.5. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Các hợp đồng lớn đã thực hiện của Công ty giai đoạn 2023 – 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
I. Hợp đồng đầu vào								
1.	01/ĐTTS/V TP-KIMCUONG/2023	9.776	01/03/2023	12 tháng	Thuê ngoài dịch vụ giải đáp khách hàng kênh thoại (call) và kênh chat của Viettel Post	Công ty Cổ phần truyền thông Kim Cương	Không có	Không có
2.	629485992/HNI1_TTB DH_VTP/17 012023	18.295	17/01/2023	45 ngày	Mua gói cước Voice Brandname cho dịch vụ cuộc gọi IPCC Mobile của Viettel Post	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Đối tác là chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ của Tổ chức phát hành	Không có
3.	01/2023/HĐ MB/VTPost-LDHADK	136.889	02/06/2023	90 ngày	Mua xe ô tô tải thùng kín năm 2022	Liên danh Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh – Công ty TNHH DK Vina Motor	Không có	Không có
4.	12061/2023/HĐMB/VTP - LDHA&SB/XTTK	139.879	12/06/2023	60 ngày	Đầu tư xe ô tô tải thùng kín năm 2023	Liên danh Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh và Công ty TNHH ô tô và thiết bị chuyên dùng Sao	Không có	Không có

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
						Bắc		
5.	17101/2023/HĐMB/VTP-TPSI-LOGISTEX/BTT	19.312	19/10/2023	60 ngày	Đầu tư băng tải hỗ trợ lên xuống hàng tại các trung tâm khai thác tỉnh	Liên danh Công ty cổ phần công nghiệp phụ trợ Tân Phong - Công ty cổ phần Logistex Việt Nam	Không có	Không có
6.	26101/2023/HĐMB/VTP-TPSI-LOGISTEX/KV1	21.968	26/10/2023	90 ngày	Cải tạo, đầu tư đồng bộ hệ thống tự động hóa tại Trung tâm khai thác 1	Liên danh Công ty cổ phần công nghiệp phụ trợ Tân Phong - Công ty cổ phần Logistex Việt Nam	Không có	Không có
7.	67061/2023/VTP-BTVC	19.308	13/11/2023	75 ngày	Cải tạo, đầu tư đồng bộ hệ thống tự động hóa tại Trung tâm khai thác 3	Liên danh Công ty cổ phần công nghiệp phụ trợ Tân Phong - Công ty cổ phần Logistex Việt Nam	Không có	Không có
8.	220501/2023/VTP-HAANH&L ICONIN/BT QM	198.560	06/02/2023	159 ngày	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phân loại hàng hóa dạng băng tải (Dự án đầu tư hệ thống chia chọn tại Trung tâm khai thác Quang Minh)	Liên danh Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh - Công ty TNHH Liconin	Không có	Không có
9.	11301/2023/VTP-HA/AGV	48.600	30/11/2023	60 ngày	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phân loại hàng hóa AGV (dự án đầu tư hệ thống chia chọn tại Trung tâm khai thác Quang Minh)	Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh	Không có	Không có
10.	160701/VTP-NK/DVSXKD	922.393	16/7/2023	180 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD tại Công ty	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	Không có	Không có

010
CỔ
CƠ
BƯU
CHÍNH
VIỆT
NAM

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
11.	032901/VTP - NK/DVSXKD	426.298	29/03/2023	90 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD tại Công ty	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	Không có	Không có
12.	012023/VTP - NK/DVSXKD	284.266	20/01/2023	90 ngày	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh năm 2023	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	Không có	Không có
13.	250401/VTP - CNB/DVSXKD	1.349.078	25/04/2024	270 ngày	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và phát triển thị trường của Công ty	Công ty TNHH Một thành viên công nghệ bưu chính Viettel	Đối tác là công ty con của Tổ chức phát hành	Không có
14.	150701/VTP - JGS/DVSXKD	1.098.611	17/07/2024	180 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2024	Công ty cổ phần Green Speed	Không có	Không có
15.	2231/VTP - NK/DVSXKD	687.469	22/03/2024	90 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD tại Công ty Quý II/2024	Công ty TNHH cung ứng nhân lực nhân kiệt	Không có	Không có
16.	1211/VTP - NK/DVSXKD	501.872	12/01/2024	90 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD tại Công ty Quý I/2024	Công ty TNHH cung ứng Nhân lực nhân kiệt	Không có	Không có
17.	130401/VTP - JGS/DVSXKD	226.167	13/04/2024	90 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD phát sinh tại Công ty Quý II/2024	Công ty cổ phần Green Speed	Không có	Không có
18.	021001-ĐT/VTPost-LD VTP-KV3/MS2024	265.688	02/10/2024	198 ngày	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phân loại hàng hóa dạng băng tải	Liên danh nhà thầu VTP-KV3	Không có	Không có
19.	07/2024/TCXD/VTP-MC&DNA	19.183	13/12/2024	90 ngày	Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng thuộc Dự án: "Đầu tư hệ thống chia chọn mở rộng tại Trung tâm khai thác 3	Liên danh nhà thầu Xây lắp Mạnh Cường - Đông Nam Á.	Không có	Không có
20.	871-KHĐT-	2.200.862	27/06/2025	180 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD 6	Công ty Cổ phần Green Speed	Không có	Không có

0938
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BƯU CHÍNH
VIETTEL
HÀ NỘI

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
	VTP-2025				tháng cuối năm 2025			
21.	345-KHĐT-VTPost-2025	1.619.176	02/01/2025	180 ngày	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025	Công ty cổ phần Green Speed	Không có	Không có
22.	200301-ĐT/VTPost-LD TÂNPHON G&SPS& LOGISTEX /MS 2025	26.704	20/03/2025	115 ngày	Cung cấp hệ thống chia chọn hàng hóa bằng Robot	Liên danh Công ty cổ phần công nghiệp phụ trợ Tân Phong - Công ty TNHH cung cấp thiết bị và giải pháp SPS - Công ty cổ phần Logistex Việt Nam	Không có	Không có
23.	218 ĐT/VTPost-HIPT/DV/20 24 ngày 21/8/2024	12.847	21/08/2024	395 ngày	Gói thầu số 297-01A/ĐTRR/VTPost/20 24: Nâng cấp hệ thống lõi chuyển phát	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hipt	Không có	Không có
24.	01012025/H ĐK/VTP-IDC	48.168	20/01/2025	365 ngày	Cung cấp hạ tầng tài nguyên máy chủ năm 2025	Liên danh Công ty TNHH Cung cấp Thiết bị và Giải pháp SPS và Công ty CP Công nghệ Tin Học Anh Ngọc	Không có	Không có
25.	200301-ĐT/VTPost-LD TÂNPHON G&SPS& LOGISTEX /MS 2025	248.980	24/10/2025	360 ngày	Thi công xây lắp phần hạ tầng kỹ thuật và nhà kho 1,2 - Trung tâm Logistics Đà Nẵng	Liên danh Công ty cổ phần ACC - 244 - Công ty TNHH MTV Đầu tư và xây lắp ACC - Công ty Cổ phần Tổng công ty An Hà Hanagashi	Không có	Không có
II.	Hợp đồng đầu ra							
1.	1620231-ĐT/VTNET-	66.000	01/06/2023	01 năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa	Tổng Công ty mạng lưới Viettel	Đối tác là công ty thuộc cùng	Không có

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
	VTP/DV2023						Tập đoàn với Công ty	
2.	Hợp đồng dịch vụ	144.000	01/08/2023	3 Năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa, vận tải	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Liên Á Châu	Không có	Không có
3.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành kho	100.000	30/12/2023	01	Quản lý hàng hóa và vận hành kho	Tổng Công ty viễn thông Viettel	Đối tác là công ty thuộc cùng Tập đoàn với Công ty	Không có
4.	001/2024/VTP-AVN)	400.000	12/08/2024	05 năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa, vận tải	Công ty TNHH AEON Việt Nam	Không	Không có
5.	Hợp đồng vận hành kho vật tư thiết bị 63 tỉnh	76.000	01/06/2024	01 năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa	Tổng Công ty mạng lưới Viettel	Đối tác là công ty thuộc cùng Tập đoàn với Công ty	Không có
6.	2110/2024/HĐTK/TN-HHH ngày 21/10/2024	12.000	21/10/2024	05	Cho thuê kho	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Hưng Hồ	Không có	Không có
7.	0110/ĐTTS/VTT-VTP/2025)	101.000	01/10/2025	01 năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa	Tổng Công ty viễn thông Viettel	Đối tác là công ty thuộc cùng Tập đoàn với Công ty	Không có
8.	7620252-ĐTK/VTNet-VTP/MS2025	76.000	10/06/2025	01 năm	Lưu kho và quản lý hàng hóa	Tổng Công ty mạng lưới Viettel	Đối tác là công ty thuộc cùng Tập đoàn với Công ty	Không có
9.	25/2025/The/Vietinbank-VTP ngày 29/10/2025	25.000	01/11/2025	24 tháng	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank)	Không có	Không có
10.	VF-SV-VFTD-VTP-NĐ62025	135.180	01/01/2025	12 tháng	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại & dịch vụ VinFast	Không có	Không có

W:010
T
C
C
B
V
V
L
P

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành	Các điều khoản quan trọng
11.	HĐDV	625.885	01/10/2025	12 tháng	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	Công ty TNHH Công nghệ TikTok Việt Nam	Không có	Không có
12.	1120/HĐDV /MB-VIETTEL	17.079	01/10/2025	12 tháng	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)	Không có	Không có
13.	62/2023/HĐ DV/CC-VIETTEL	20.300	01/10/2025	12 tháng	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	Công ty Cổ phần Con Cung	Không có	Không có

Nguồn: Viettel Post

Các hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp lớn

Danh sách một số nhà cung cấp lớn của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

Các nhà cung cấp lớn của Công ty

ST T	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Giá trị giao dịch/ Giá vốn hàng bán giai đoạn 2023 – 2025 (%)	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
1	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	846.028	674.754	10	2,62%	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD	Không có
2	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Linh Giang	32.294	141.319	90.276	0,45%	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD	Không có
3	Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Công Nghệ Trường Thịnh	4.510	-	265.688	0,46%	Hệ thống băng tải, dây chuyền chia chọn tự động	Không có

936
 NG
 I TY
 IAN
 HINH
 FEL
 HA T

4	Công ty Cổ phần Green Speed	5.707	815.544	3.259.435	7,02%	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD	Không có
---	-----------------------------	-------	---------	-----------	-------	--	----------

Nguồn: Viettel Post

10.6.2. Khách hàng lớn

Danh sách một số khách hàng lớn của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

Các khách hàng lớn của Công ty

ST T	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Giá trị giao dịch/ Doanh thu thuần giai đoạn 2023 – 2025 (%)	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của Tổ chức phát hành
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
1	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	2.686.520	2.544.317	2.853.912	13,22%	Hàng hóa thẻ cào, thiết bị, cước dịch vụ chuyển phát.	Cùng Tập đoàn
2	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	740.348	216.123	111.699	1,75%	Cước dịch vụ viễn thông	Cùng Tập đoàn
3	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	18.693	28.236	20.981	0,11%	Cước chuyển phát	Cùng Tập đoàn
4	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	34.135	20.869	26.255	0,13%	Phí bán hàng dịch vụ, cước chuyển phát	Cùng Tập đoàn

Nguồn: Viettel Post

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hiện nay, toàn thị trường Việt Nam có hơn 700 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát, bao gồm (i) nhóm doanh nghiệp bưu chính truyền thống như VNPost, Viettel Post sở hữu lợi thế về mạng lưới; (ii) nhóm công ty chuyển phát nhanh nước ngoài như TNT, DHL, UPS, FedEx có lợi thế trong mảng chuyển phát quốc tế; (iii) nhóm các doanh nghiệp nội địa mới nổi như GHTK, GHN, Ahamove với lợi thế về công nghệ, nguồn lực tài chính mạnh mẽ từ các nhà đầu tư nước ngoài và hợp tác với các nền tảng TMĐT như Shopee, Lazada, Tiktok và cuối cùng là (iv) nhóm các doanh nghiệp chuyển phát tư nhân nhỏ chủ yếu hoạt động tại các thành phố lớn và cạnh tranh bằng giá.